

CÔNG TY CỔ PHẦN X20
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 504/GM-HĐQT
Địa chỉ 35 Phan Đình Giót, phường
Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Tel: 0243.8643381; Fax: 0243.8641208
Giấy chứng nhận ĐKKD do Sở KH&ĐT
Tp Hà Nội cấp số: 256746/24 ngày 16/8/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Xuân, ngày 28 tháng 05 năm 2025

GIẤY MỜI
Dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần X20 trân trọng kính mời ông (bà) là cổ đông của Công ty về dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

1. Thời gian: Từ 08h00 ngày 27 tháng 06 năm 2025.

2. Địa điểm: Hội trường Công ty CP X20, 35 Phan Đình Giót, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.

3. Thành phần: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần X20 theo danh sách chốt tại ngày đăng ký cuối ngày 20/05/2025.

4. Nội dung: Chương trình làm việc, thông tin, các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 sẽ được công bố trên Website: www.gatexco20.com.vn của Công ty cổ phần X20.

5. Các trường hợp khác

Trường hợp Quý cổ đông không sắp xếp tham dự Đại hội được có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội (*Mẫu Giấy ủy quyền lấy Website Công ty*)

- Mỗi cổ đông được ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác. Cổ đông đại diện được ủy quyền khi đến dự Đại hội xin vui lòng mang theo giấy tùy thân có giá trị pháp luật.

- Để thuận lợi cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội và gửi lại cùng giấy ủy quyền (nếu ủy quyền) cho Công ty chậm nhất đến ngày 18/06/2025 (Gửi bưu điện hoặc Fax về số 024.38.641.208). Nơi nhận: Phòng Chính trị - Hành chính, Công ty CP X20 - 35 Phan Đình Giót, Phường Liệt - Thanh Xuân, Hà Nội. Mọi thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ số.

ĐT: 024.38643381 - 0989277582.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần X20 trân trọng kính mời Quý vị Cổ đông. /.



Chu Văn Đệ

***Phần xác nhận của Quý Cổ đông:**

☐ Tham dự ĐH ☐ Không tham dự ĐH ☐ Ủy quyền tham dự ĐH.



TỰ HẠO THƯƠNG HIỆU

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
(Ngày 20/6/2025)



THỜI GIAN	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ
07h30-08h00	Đón tiếp đại biểu, đăng ký cổ đông và phát tài liệu	BTC
08h00-08h15	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội; - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; - Thông qua Quy chế làm việc; Chương trình Đại hội; - Bầu Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội.	BTC, BKS
08h15-10h15	- Hứa hẹn, phân công trong Đoàn chủ tịch - Khai mạc HDQT, BDH, BKS báo cáo và trình Đại hội nội dung: - Báo cáo kế hoạch kinh doanh năm 2025; - Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán - Báo cáo của HDQT về quản trị và kết quả hoạt động của HDQT và từng thành viên HDQT năm 2024 - Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HDQT năm 2024, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc - Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS - Tờ trình của HDQT về phương án phân phối lợi nhuận 2024 - Tờ trình kế hoạch sử dụng lao động, phương án xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty - Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập - Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ - Tờ trình về bổ sung ngành nghề kinh doanh - Tờ trình về miễn nhiệm thành viên HDQT nhiệm kỳ 2024-2029	Đoàn chủ tịch
	- Đại hội thảo luận, cho ý kiến về các nội dung đã trình; - Đại diện chủ sở hữu Nhà nước phát biểu-đáp từ; - Kết luận phần thảo luận.	Đoàn chủ tịch
	- Biểu quyết (bầu ban kiểm phiếu, xin ý kiến Đại hội để biểu quyết các nội dung vào 1 lần). Ban kiểm phiếu hướng dẫn biểu quyết; thu phiếu biểu quyết.	Đoàn chủ tịch; Ban KP
	Đại hội giải lao (Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu)	BTC, BKP
	- Công bố kết quả bỏ phiếu biểu quyết	Đoàn chủ tịch, Ban KP
10h15-10h30	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký ĐH
10h30-11h00	- Bế mạc Đại hội	BTC

BAN TỔ CHỨC



CÔNG TY CỔ PHẦN X20
Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt - quận Thanh Xuân - TP Hà Nội
Điện thoại: 024. 3864 5087/0243 - 3864 3381; Fax: 0243. 3864 1208

**PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN X20 (MCK: X20)**

Họ và tên cổ đông:

Mã cổ đông:.....

Số cổ phần đại diện (Sở hữu hoặc được ủy quyền):.....

TT	NỘI DUNG	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	- Báo cáo kế hoạch kinh doanh năm 2025;			
2	- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán			
3	- Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2024			
4	- Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, Tổng Giám đốc			
5	- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS			
6	- Tờ trình của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận 2024			
7	- Tờ trình kế hoạch sử dụng lao động, phương án xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty			
8	- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập			
9	- Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ			
10	- Tờ trình về bổ sung ngành nghề kinh doanh			
11	- Tờ trình về miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029			

Ghi chú: Cổ đông biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025
NGƯỜI BIỂU QUYẾT
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:



Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC

**tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty cổ phần X20**

Điều 1. Những quy định chung

1. Quy chế làm việc này sử dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần X20 (sau đây viết tắt là ĐHĐCĐ).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của những người tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, điều kiện và thể thức tiến hành cuộc họp.
3. Cổ đông, người được ủy quyền và các bên tham gia dự họp có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch

1. Đoàn chủ tịch gồm 02 người là thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa và có trách nhiệm, nghĩa vụ chủ trì cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - a) Chủ trì cuộc họp ĐHĐCĐ theo chương trình, nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - b) Giới thiệu thư ký của ĐHĐCĐ;
 - c) Trình dự thảo, hướng dẫn các cổ đông/đại diện cổ đông thảo luận; kết luận những vấn đề cần thiết để ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua;
 - d) Trả lời và yêu cầu cá nhân có liên quan trình bày những vấn đề trong chương trình do cổ đông yêu cầu;
 - đ) Có thể tiến hành các hoạt động, thay đổi thứ tự nội dung chương trình khi thấy cần thiết để điều hành họp ĐHĐCĐ thuận lợi nhất;
 - e) Làm việc theo nguyên tắc tập thể; tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự.
 - g) Trách nhiệm, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký

1. Thư ký do Đoàn chủ tịch giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Thư ký:

a) Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ.

b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, biên bản, nghị quyết của ĐHĐCĐ.

c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

d) Nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. Điều lệ công ty

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

a) Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông;

b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo nội dung trình ĐHĐCĐ;

c) Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về bầu cử;

d) Công bố kết quả biểu quyết, bầu cử trước ĐHĐCĐ.

đ) Nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. Điều lệ công ty.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần X20 có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày / /2025 được quyền tham gia họp ĐHĐCĐ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự họp ĐHĐ cổ đông:

a) Cổ đông được quyền biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;

b) Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham gia và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

c) Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự họp ĐHĐ cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CCCD, CMND, Hộ chiếu...) và Thư mời tham dự nộp cho Ban tổ chức để kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận phiếu biểu quyết, các tài liệu có liên quan;

d) Người được uỷ quyền tham dự họp ĐHĐ cổ đông không được uỷ quyền lại cho người khác;

đ) Trong thời gian diễn ra cuộc họp các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều hành của Đoàn chủ tịch và Ban Tổ chức; ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự;

e) Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu;

g) Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;

h) Khi cổ đông đã đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, nhưng lúc biểu quyết mà vắng mặt coi như cổ đông đồng ý biểu quyết thông qua các vấn đề lấy ý kiến biểu quyết;

i) Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày/..../2025.

Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Việc triệu tập lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 7. Phát biểu ý kiến và biểu quyết các vấn đề trong ĐHĐCĐ

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch, khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ phiếu biểu quyết, chỉ khi được Đoàn chủ tịch nhất trí mới được phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Các vấn đề nghị sự theo nội dung trình được biểu quyết trực tiếp thông qua phiếu biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 8. Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được Thư ký ghi vào Biên bản cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông. Biên bản cuộc họp, Nghị quyết được thông qua trước khi bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Chu Văn Đệ

BÁO CÁO
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

Phần 1

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2024 thị trường dệt may trong nước và quốc tế tiếp tục có nhiều khó khăn do bất ổn chính trị, lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; ngành dệt may trong nước vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức do nhu cầu thị trường nhu cầu trong nước phục hồi chậm, thị trường nguyên vật liệu đầu vào, các chi phí về logistics, vận chuyển không ngừng tăng; đơn hàng nhỏ, số lượng ít, đơn giá thấp, thời gian giao hàng ngắn; yêu cầu về sản xuất xanh, bền vững đều được luật hoá và triển khai đồng bộ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD.

1. Kết quả các chỉ tiêu tổng hợp năm 2024

- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu đã đề ra

+ Doanh thu đạt 1.304,38 tỷ/KH 930 tỷ đạt 140,3% kế hoạch năm, tăng 25,7% so cùng kỳ năm 2023.

+ Lợi nhuận trước thuế: đạt 57,56 tỷ/25,3 tỷ đạt 227,5% kế hoạch năm, tăng 113,6% so cùng kỳ năm 2023.

+ Nộp ngân sách 62,81 tỷ/KH 40,2 tỷ, đạt 155,98% so kế hoạch, đạt 134,2% so cùng kỳ năm 2023;

+ Thu nhập BQ người lao động 11.873.924đ/KH 10.187.000đ, đạt 116,6% so kế hoạch năm 2024, đạt 116,1% so cùng kỳ năm 2023;

+ Cổ tức: Mức cổ tức kế hoạch là 6%, dự kiến chi trả là 10%.

2. Đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp

a) Công tác đổi mới và phát triển doanh nghiệp

Thực hiện sáp nhập Xí nghiệp may 3 vào Xí nghiệp Đo may Quân đội; thực hiện các quy trình thoái vốn tại Công ty cổ phần 199; bổ sung ngành nghề kinh doanh khách sạn; thành lập Ban Quản lý điều hành Công ty; Chi nhánh Miền Trung; tiếp nhận bàn giao và triển khai phương án vận hành Nhà khách phía Nam (Sea Soul Hotel đã đi vào hoạt động và ổn định từ tháng 6/2024); Đầu tư mở rộng nhà xưởng X20 Thái Nguyên; đầu tư dây chuyền nhuộm liên tục tại X20 Nam Định. Xây dựng Đề án tái cấu trúc doanh nghiệp; tư vấn thành lập phòng nghiên

cứu phát triển R&D; xây dựng kế hoạch thực hiện phần mềm quản trị doanh nghiệp TRE; đầu tư đổi mới, bổ sung, thay thế các MMTB, các dự án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định; bổ sung, hoàn thiện hệ thống điều lệ, quy chế hoạt động theo Luật doanh nghiệp hiện hành.

b) Công tác kinh doanh, tìm kiếm đơn hàng, việc làm, kế hoạch và tổ chức sản xuất

Công tác tìm kiếm đơn hàng được chú trọng và nâng cao. Nghiên cứu sản xuất và hợp quy, hợp chuẩn thành công vải Bambo K24 đáp ứng tốt các nhu cầu của ngành quân nhu ...; giá trị sản xuất hàng QP đã có sự tăng trưởng vượt bậc so với năm 2023; doanh thu hàng quốc phòng năm 2024 tăng 49,2% so kế hoạch, và tăng 48,4% so với thực hiện năm 2023⁽¹⁾.

Đối với các đơn hàng kinh tế, xuất khẩu đã đẩy mạnh công tác tiếp thị, khai thác nguồn hàng, tiếp tục giữ vững các khách hàng truyền thống, tìm kiếm khách hàng mới. Bên cạnh đó đã tăng cường tiếp thị các khách hàng kinh tế nội địa, nhằm mở rộng thị phần nội địa của Công ty, bổ sung ổn định nguồn việc làm; năm 2024 trị giá hàng KT tăng 24% so với kế hoạch năm;

Thực hiện việc lập và quản lý kế hoạch công tác dài hạn, ngắn hạn, triển khai xây dựng kế hoạch tháng, quý; thực hiện rà soát đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2020-2024 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2025-2030, xác định phương hướng và các giải pháp trong thời gian tới, để chuẩn bị cho kế hoạch xây dựng Chiến lược trong giai đoạn tiếp theo.

Tổ chức sản xuất khoa học linh hoạt đảm bảo các đơn hàng được giao hàng đúng tiến độ chất lượng; đặc biệt trong hoạt động sản xuất hàng quốc phòng Công ty luôn xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là ưu thế, do vậy Công ty đã chủ động, tập trung mọi nguồn lực ưu tiên thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất quân trang, phục vụ cho ra quân, tuyển quân đầu năm, hàng thử nghiệm, phong hàm sỹ quan, hàng A70 đặc biệt là đơn hàng LP mới K24 ... đảm bảo tiến độ và chất lượng theo kế hoạch.

c) Công tác quản lý kỹ thuật công nghệ, máy móc thiết bị, cải tiến sản xuất
Chủ động nắm bắt những thay đổi, bổ sung tiêu chuẩn kỹ thuật các mặt hàng quốc phòng; thực hiện hợp quy, hợp chuẩn các sản phẩm hàng quốc phòng theo quy định; phân tích công nghệ các đơn hàng mới.

Hoàn thành đầu tư, đổi mới phần mềm quản lý đo may trong toàn Công ty; Duy trì phần mềm Base, ký hợp đồng với Công ty FPT đầu tư nâng cấp phần mềm văn phòng điện tử; ký HĐ với Công ty TNG đầu tư phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp (TRE); triển khai phần mềm quản trị khách sạn;

Đã đẩy mạnh việc nghiên cứu quy trình công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật; trong năm đã có trên 50 sáng kiến cải tiến được áp dụng. Thực hiện tham gia chế các sản phẩm mẫu quân nhu lễ phục mới K24, mẫu phục vụ

¹ Đã triển khai sản xuất = 7.505.776 sản phẩm các loại; Trong đó: sản phẩm đo may = 1.641.444 SP; sản phẩm may hàng loạt dệt thoi, dệt kim = 2.360.974 sp; Vải dệt thoi = 3.503.358 mét (vải Bambo K24, Vò chẵn; bạt Peco, GBĐ Peco các QBC, CVC in loang, Tropicana in loang, Popelin pevi K13).

hiện tham gia chế các sản phẩm mẫu quân nhu lễ phục mới K24, mẫu phục vụ điều duyệt A70, mẫu kinh tế nội địa; thực hiện may 10 bộ trang phục Thi hải Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn giao cho BTL Bảo vệ Lăng CTHCM.

d) Công tác tài chính

Chấp hành nghiêm các chế độ, quy chế tài chính theo quy định nhà nước và Bộ Quốc phòng, các quy định, hướng dẫn của TCHC-KT. Công tác hạch toán kế toán tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp; tăng cường các biện pháp quản lý và thực hành tiết kiệm triệt để trên tất cả các lĩnh vực;

Công ty đã sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế quản lý người đại diện vốn, Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát tại các Công ty con, nhằm tạo hành lang pháp lý cho công tác quản lý. Vốn đầu tư của chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư tại các Công ty con. Hoạt động đầu tư vốn của Công ty cơ bản mang lại hiệu quả tốt, góp phần đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

e) Công tác quản lý lao động, tiền lương,

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với người lao động theo quy định; các chế độ, chính sách được thực hiện theo đúng quy định; 100% NLĐ được tham gia các chế độ bảo hiểm; việc giải quyết nghỉ hưu, cho thôi việc được thực hiện đúng quy định; chế độ chuyển ngạch, nâng các mức lương, trả lương được thực hiện chặt chẽ, dân chủ, công khai, công bằng đúng quy chế, quy định; toàn Công ty không có tình trạng nợ lương, nợ các khoản BHXH.

Quân số đến 31/12/2024 là 1.922 lao động; TNBQ toàn công ty ước đạt 11.873.924đ/người/tháng = 116,6% so với kế hoạch năm và tăng 16,1% so thực hiện năm 2023.

g) Công tác hành chính, hậu cần, đầu tư và quản lý sử dụng đất quốc phòng
- Công tác hành chính hậu cần

Đã triển khai thực hiện đúng quy định về công tác tuần tra, canh gác; duy trì chế độ trực. Xây dựng kế hoạch, phương án huấn luyện, diễn tập PCCC khu vực Hà Nội; chỉ đạo các đơn vị thực hiện đúng quy định về an toàn PCCC. Thực hiện

- Công tác đầu tư và quản ký đất

Tổng thực hiện đầu tư: 24,3 tỷ đồng/KH 82 tỷ đồng đạt 29,6% so KH năm, trong đó: Đầu tư máy móc thiết bị trị giá gần 19,2 tỷ đồng/KH 44,2 tỷ đồng, đạt 43,5% kế hoạch; đầu tư máy xây dựng cơ bản và sửa chữa nhỏ: Với tổng giá trị 5,05 tỷ đồng/KH 37,82 tỷ đạt 13,4% kế hoạch năm; các công trình sau đầu tư đưa vào sử dụng tạo sự đồng bộ, hiệu quả cao.

Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các diện tích đất, không để xảy ra tranh chấp, lấn chiếm; triển khai thực hiện cho thuê tài sản trên đất theo đúng quy định, tăng hiệu quả. Thực hiện tốt công tác môi trường; ký hợp đồng vận chuyển rác thải; quan trắc môi trường; thực hiện các thủ tục xin cấp giấy phép môi trường khu B...

3. Tồn tại hạn chế

Hoạt động sản xuất kinh doanh có đơn vị hiệu quả chưa tương xứng với tiềm năng; việc áp dụng các phần mềm, nhất là trong quản lý, điều hành sản xuất thực hiện còn chậm; Chất lượng hoạt động trên một số mặt công tác có đơn vị chưa cao, chưa đồng đều; Tình trạng giảm lao động tiếp tục diễn ra trong toàn Công ty.

Phần II

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo giúp đỡ thường xuyên của Đảng ủy, Chỉ huy TCHC-KT và các cơ quan chức năng cấp trên. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 đã đạt và vượt kế hoạch đề ra; nội bộ đoàn kết, thống nhất, đơn vị ổn định.

Tuy nhiên năm 2025 dự báo tiếp tục gặp nhiều khó khăn do tình hình chính trị tiếp tục diễn biến phức tạp; yêu cầu về sản xuất theo tiêu chuẩn xanh, xu hướng đơn hàng nhỏ, số lượng ít, đơn giá thấp, thời gian giao hàng ngắn; nhu cầu sản phẩm đa dạng.. đặc biệt là nếu Mỹ thực hiện áp mức thuế 46% đối với thị trường Việt Nam thì đây là những khó khăn, thách thức không nhỏ mà các doanh nghiệp tiếp tục phải đối mặt.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

1. Định hướng, mục tiêu chủ yếu

Tiếp tục giữ vững và phát triển ngành may, đầu tư, phát triển ngành dệt; xây dựng các giải pháp để phát triển mở rộng ngành kinh doanh khách sạn; xây dựng Công ty theo hướng kết hợp nhiệm vụ Quốc phòng với kinh tế. Trong đó sản xuất Quốc phòng là nhiệm vụ nòng cốt, kết hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế; giữ vững các khách hàng xuất khẩu truyền thống, tiếp tục có biện pháp mở rộng quan hệ hợp tác với các khách hàng, tìm kiếm thêm khách hàng mới và thị trường xuất khẩu mới nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh giai đoạn tới;

Nghiên cứu, có những sửa đổi, bổ sung điều lệ, quy chế Công ty đúng quy định, phù hợp tình hình thị trường và điều kiện thực tế Công ty, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho sự phát triển nhanh, ổn định của đơn vị, đồng thời bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cổ đông;

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu

- Doanh thu KH: 1.050 tỷ đồng; (Trong đó Hàng QP : 492,1 tỷ/818,1 tỷ đạt 60% so với thực hiện năm 2024, Hàng kinh tế XK: 516,8 tỷ/461,5 tỷ đạt 112% so với thực hiện năm 2024);

- Lợi nhuận: 35 tỷ đồng; (Trong đó Hàng QP : 16,1 tỷ/38,5 tỷ đạt 41,8% so với thực hiện năm 2024, hàng kinh tế XK : 15,5 tỷ/14,3 tỷ đạt 108,3% so với thực hiện năm 2024 ;

- Nộp Ngân sách: 54,5 tỷ đồng;
- Thu nhập BQ: 11.300.000 đồng/người/tháng;
- Lao động: 2.100 LĐ;
- Cổ tức 10%;

3. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

a) Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp

Quy hoạch mặt bằng nhà xưởng tại Hà Nội (khu A, khu B); sửa chữa lại XN Đo may Quân đội phục vụ sản xuất hàng Quốc phòng và các nhiệm vụ đột xuất; xây dựng Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến 2035; tổ chức triển khai thực hiện kinh doanh khai thác Nhà khách phía Nam có hiệu quả (*Khách sạn Sea Soul*); cơ cấu sắp xếp lại XN Thương mại; hoàn thiện công tác thoái vốn Công ty 199; thực hiện Đề án tái cấu trúc Công ty; thành lập và vận hành phòng nghiên cứu phát triển (R&D), nghiên cứu phát triển sản phẩm thời trang; triển khai thực hiện phần mềm quản trị sản xuất TRE; tiếp tục thực hiện chuyển đổi số; từng bước thực hiện chuyển đổi xanh; tiếp tục có phương án thu hút lao động đảm bảo nhà máy X20 Thái nguyên đạt từ 800-1000 lao động theo kế hoạch;

b) Công tác kinh doanh, tìm kiếm đơn hàng, việc làm, kế hoạch và tổ chức sản xuất

Trong bối cảnh thị trường dệt may có nhiều khó khăn cần chủ động giữ vững quan hệ với khách hàng truyền thống, phát huy công tác tự tìm kiếm các đơn hàng đảm bảo việc làm đầy đủ cho các đơn vị không để các đơn vị không có việc làm. Tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu thông qua hình thức sản xuất FOB. Nâng cao vai trò của công tác kế hoạch hóa, tăng tính chuyên môn hóa sản xuất, bên cạnh đó phát huy sự linh hoạt trong điều phối vận hành để đáp ứng tốt các thay đổi khách quan. Đối với sản xuất hàng Quốc phòng tiếp tục xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm ưu tiên mọi nguồn lực để đáp ứng kịp thời tiến độ, chất lượng đơn hàng. Dự báo trước đơn hàng để chủ động chuẩn bị các yếu tố như vật tư nguyên liệu, hóa chất, MMTB đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ.

c) Công tác quản lý kỹ thuật công nghệ, máy móc thiết bị, cải tiến sản xuất

Đẩy nhanh tiến độ triển khai áp dụng phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp nâng cao khả năng kết nối các máy móc và thiết bị qua IoT để giám sát và quản lý sản xuất theo thời gian thực. Áp dụng công nghệ sản xuất linh hoạt để điều chỉnh quy trình nhanh chóng khi có sự thay đổi trong nhu cầu sản xuất.

Tiếp tục xây dựng kế hoạch đầu tư thiết bị, công nghệ mới để nâng cao khả năng sản xuất và chất lượng sản phẩm.

d) Kế hoạch công tác tài chính

Thực hiện nghiêm các nguyên tắc về quản lý tài chính và chuẩn mực kế toán. Xây dựng, quản lý tốt dòng tiền, quản lý chặt chẽ quá trình chi tiêu, đảm bảo đủ nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty; Tăng cường tham mưu các biện pháp quản lý để phát triển và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn Nhà nước tại Công ty. Quản lý chặt chẽ nguồn vốn đầu tư tại các Công ty TNHH MTV và doanh nghiệp khác. Theo dõi, quản lý chặt chẽ công nợ, tăng cường đôn

độc thu hồi; kiểm soát tốt, hạn chế tối đa hàng tồn kho, thúc đẩy quay vòng sản phẩm, thu hồi vốn nhanh, thực hiện nghiêm quy chế quản lý vật tư, hàng hóa, tài sản, tài chính, thực hiện tốt công tác quyết toán vật tư sản xuất.

e) Kế hoạch sử dụng lao động, tiền lương, tiền thưởng

Triển khai thực hiện công tác tiền lương đúng quy định của Luật lao động, Luật Bảo hiểm, Luật doanh nghiệp...; thực hiện tốt công tác quản lý sử dụng lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng; tăng cường các biện pháp thu hút lao động, tổ chức thực hiện tốt chính sách đối với LĐ; tham mưu điều chỉnh mô hình tổ chức, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

g) Công tác hành chính, hậu cần, đầu tư và quản lý sử dụng đất quốc phòng

- Công tác hành chính hậu cần

Duy trì nghiêm các chế độ công tác, chế độ trực ban, trực chỉ huy, bảo vệ, tuần tra canh gác tại các cơ quan, đơn vị; công tác văn thư bảo mật, vệ sinh môi trường, công tác lễ tân, công tác PCCN; thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số; đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả trên các mặt công tác; duy trì thực hiện có hiệu quả công tác y tế lao động; quản lý, chăm sóc sức khỏe, công tác đảm bảo môi trường lao động...; duy trì thực hiện tốt Nội quy lao động; công tác AT-VSLĐ, PCBNN;

- Công tác đầu tư và quản lý sử dụng đất: Tổng mức đầu tư là: 67,392 tỷ đồng, Hoàn thành dự án đầu tư máy nhuộm liên tục tại X20 NB, đầu tư MMTB chuyên dùng và đổi mới MMTB cho ngành may; sửa chữa cải tạo văn phòng (khu A), cải tạo thường xuyên, cải tạo, nâng cấp tòa nhà 202 Tô Hiến Thành và mua 02 ô tô; Trong đó:

+ Ngành dệt: đầu tư là 31,495 tỷ đồng (hoàn thiện dự án máy nhuộm liên tục tại X20 NB chuyển sang);

+ Ngành may: đầu tư 23,872 tỷ đồng (mua sắm MMTB chuyên dùng và đầu tư đổi mới, thay thế các MMTB đã cũ, không còn sử dụng...);

+ Đầu tư XD CB, cải tạo sửa chữa là: 12,565 tỷ đồng

- Quản lý chặt chẽ các diện tích đất, không để xảy ra lấn chiếm, tranh chấp; tham mưu khai thác tài sản các điểm đất nhàn rỗi đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

Ngoài những định hướng lớn trên, Công ty tiếp tục duy trì, hoàn thiện và nâng cao các mặt công tác quản lý, phát huy những thành quả đã đạt được, tiếp tục nỗ lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 2025 và mục tiêu chiến lược lâu dài của Công ty, đáp ứng được yêu cầu và niềm tin của Cán bộ công nhân viên và Quý vị cổ đông./.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Đại Hội đồng cổ đông
- Hội đồng Quản trị;
- Ban Quản lý Điều hành;
- Ban KS;
- Lưu: VT, KH-KD, L07.



Trưng tá Chu Văn Đệ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2024
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam)

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông Công ty cổ phần X20.

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VN đồng


tt	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
I	TÀI SẢN	689.073.335.693	589.764.035.144
1	Tài sản ngắn hạn	498.601.724.905	380.902.925.026
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	231.086.174.686	55.568.521.339
	- Đầu tư ngắn hạn	400.000.000	300.000.000
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	75.129.916.643	91.540.329.770
	- Hàng tồn kho	178.244.994.817	219.539.809.977
	- Phải thu ngắn hạn khác	13.740.638.759	13.954.263.940
2	Tài sản dài hạn		
	- Các khoản phải thu dài hạn	-	-
	- Tài sản cố định	171.783.151.455	194.643.651.415
	- Tài sản dở dang dài hạn	2.489.371.153	1.324.043.519
	- Đầu tư tài chính dài hạn	3.611.812.514	3.348.194.519
	- Tài sản dài hạn khác	12.587.275.666	9.545.220.665
II	NGUỒN VỐN	689.073.335.693	589.764.035.144
1	Nợ phải trả	399.378.315.594	330.557.418.166
	- Nợ ngắn hạn	381.278.291.639	327.093.816.398
	- Nợ dài hạn	18.100.023.955	3.463.601.768
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	289.695.020.099	259.206.616.978
	- Vốn góp của chủ sở hữu	172.500.000.000	172.500.000.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	69.776.933.289	68.091.509.624
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	47.418.086.810	18.615.107.354

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: VN đồng

tt	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
1	Tổng doanh thu	1.304.385.786.032	1.037.940.417.078
2	Tổng chi phí	1.247.113.766.142	1.010.226.431.985

3	Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư vào công ty liên kết	623.802.722	502.534.381
4	Lợi nhuận trước thuế	57.556.026.150	26.943.787.417
5	Lợi nhuận sau thuế	45.223.758.758	20.380.492.065
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.592	923

Trên đây là báo cáo tài chính tóm tắt năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT. H03.



Trung tá Chu Văn Đệ

Số: 275 /BC-HĐQT

Thanh Xuân, ngày 09 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Của HĐQT về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần X20.

Năm 2024, tình hình thị trường nói chung và Công ty nói riêng có nhiều khó khăn, thách thức, nhất là giai đoạn đầu năm, tưởng chừng khó có thể hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong năm; bên cạnh khó khăn chung về tình hình dịch bệnh, khó khăn về thị trường... thì nội tại Công ty còn rất nhiều khó khăn do những hệ lụy, những tồn đọng diễn ra trong nhiều năm chưa được giải quyết dứt điểm...

Trước những khó khăn như trên, tập thể người lao động của Công ty cổ phần X20 đã cố gắng nỗ lực cùng với sự quyết tâm, quyết liệt của HĐQT, Ban Quản lý điều hành đã tập trung chỉ đạo giải quyết vướng mắc khó khăn, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ ĐHCĐ thường niên năm 2024 đã đề ra, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Kết quả một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

Doanh thu tăng 40,3% so với kế hoạch, tăng 25,7% so với năm 2023; lợi nhuận tăng 127,5% so với kế hoạch, tăng 113,6% so với năm 2023, thu nhập BQ tăng 16,6% so với kế hoạch, tăng 16,1% so với năm 2023.

Công ty đã quyết liệt triển khai nhiều giải pháp bảo đảm đủ việc làm, không bị thiếu việc, chờ việc, không để xảy ra tình trạng giảm lao động vì thiếu việc. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; thu nhập của người lao động được giữ ổn định và tiếp tục được cải thiện. Đặc biệt, chỉ tiêu doanh thu Công ty đạt mức trên 1.304 tỷ đồng,... Đây là sự cố gắng nỗ lực vượt bậc của Công ty trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa, giảm lao động.

2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.

a) Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 phiên họp thường kỳ đúng theo quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty; xin ý kiến bằng văn bản 12 lượt; ban hành 61 nghị quyết để quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành, giải quyết các vấn đề thực tiễn nhiệm vụ của Công ty (chi tiết các phiên họp, nghị quyết, quyết định đã đăng tải trên website của Công ty trong Báo cáo quản trị thường niên năm 2024), trọng tâm, xin báo cáo vào các vấn đề chính như sau:

Ngay từ đầu năm, HĐQT đã chỉ đạo Ban Quản lý điều hành triển khai xây dựng Kế hoạch sản xuất, kinh doanh (SXKD) năm 2024 để trình ĐHCĐ. Sau khi được ĐHCĐ thông qua, HĐQT chỉ đạo Ban điều hành tổ chức quán triệt, triển khai kế hoạch đến các cán bộ chủ chốt và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan. Định kỳ thực hiện giám sát kết quả thực hiện kế hoạch và có chủ trương giải pháp điều chỉnh kịp thời.

Công tác kỹ thuật - công nghệ tiếp tục được quan tâm và có bước chuyển biến tích cực; các quy trình công nghệ sản xuất, huấn luyện, đào tạo các ngành dệt nhuộm, in hoa, ngành may quốc phòng, kinh tế xuất khẩu... tiếp tục được hoàn thiện và kiểm soát chặt chẽ việc vận hành quy trình góp phần ổn định, nâng cao chất lượng, năng suất lao động. Đã nghiên cứu thành công và được hợp chuẩn 02 mẫu vải mới làm tăng khả năng cung cấp, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng.

Đã hoàn tất đầu tư và đưa dự án đầu tư mở rộng nhà xưởng tại X20 Thái Nguyên đi vào hoạt động, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, môi trường làm việc cho Người lao động; triển khai dự án đầu tư mới dây chuyền nhuộm - hoàn tất tại X20 Nam Định nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường, khách hàng.

Tiếp tục triển khai lộ trình tái cơ cấu doanh nghiệp; sáp nhập Xí nghiệp may 3 vào Xí nghiệp Đo may quân đội góp phần tinh giảm đội ngũ gián tiếp, nâng cao năng lực sản xuất của Xí nghiệp đo may QĐ; tổ chức tốt ĐHCĐ thường niên năm 2024, trong đó đã làm tốt công tác chuẩn bị nhân sự, trình ĐHCĐ bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, nguyên tắc theo quy định. Tổ chức nghiên cứu, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược giai đoạn 2021-2025; đề xuất Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến 2025 trình ĐHCĐ xem xét thông qua.

Đã đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, quản lý, điều hành. Năm 2024, đã chú trọng cải cách thủ tục hành chính, hội họp; tiếp tục triển khai đưa vào ứng dụng 02 phần mềm phục vụ cho công tác quản lý và quản trị sản xuất, tạo tiền đề cơ bản để thực hiện lộ trình chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành của Công ty những năm tiếp theo.

Tăng cường kiểm soát chi phí, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bước đầu đã mang lại hiệu quả thiết thực. Nguồn vốn được kiểm soát tốt và có cải thiện, nhất là vốn lưu động; vốn của chủ sở hữu, của Quý vị Cổ đông được bảo toàn, phát huy tốt.

b) Năm 2024, mọi hoạt động của Hội đồng Quản trị cơ bản tuân thủ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Công tác quản trị được chú trọng chiều sâu. HĐQT đã thực hiện tốt chức năng trong việc quyết nghị các chủ trương và giám sát hoạt động quản lý, điều hành; đã thực hiện đúng các trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong việc ban hành các Nghị quyết làm căn cứ cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.

Về dự kiến chi tiền thưởng và lợi ích vật chất khác đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và người quản lý của năm 2024: HĐQT đã có Tờ trình ĐHĐCĐ; khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp này sẽ thực hiện quyết toán trong năm tài chính 2025.

4. Năm 2024, Công ty không phát sinh giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do GATEXCO 20 nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc; không phát sinh giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

5. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ, đột xuất của HĐQT; thành viên độc lập Hội đồng quản trị độc lập tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT. Từng thành viên HĐQT trong cuộc họp đã tham gia tích cực và có trách nhiệm trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ; chủ động, nghiên cứu đóng góp cùng HĐQT, Tổng Giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT cụ thể như sau:

- Ông Chu Văn Độ, Chủ tịch HĐQT; tham dự 05/05 cuộc họp; Đảng ủy Công ty đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Ông Hoàng Sỹ Tâm, Phó Chủ tịch HĐQT; tham dự 05/05 cuộc họp; Đảng ủy Công ty đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Ông Hà Chí Khoa, Thành viên HĐQT; tham dự 05/05 cuộc họp; Đảng ủy Công ty đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Ông Phạm Văn Đông, Thành viên HĐQT; tham dự 05/05 cuộc họp; Đảng ủy Công ty đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Ông Lê Văn Nghĩa, Thành viên HĐQT; tham dự 03/03 cuộc họp; Đảng ủy Công ty đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

6. HĐQT đã phối hợp tốt với Ban kiểm soát, tạo điều kiện để Ban kiểm soát phát huy được vị trí, vai trò trong việc giám sát, đánh giá các hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Công ty.

7. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc, người điều hành:

Việc giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành được HĐQT thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Các đề xuất của Tổng Giám đốc trình HĐQT đều được HĐQT thảo luận, quyết nghị tại cuộc họp HĐQT hoặc theo hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Kết thúc năm 2024, HĐQT đã tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT ban hành trong năm 2024, kết quả đánh giá cho thấy:

Năm 2024, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức, song HĐQT và Tổng Giám đốc đã quyết liệt chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT đạt được kết quả tốt trên nhiều lĩnh vực, nhiều mặt công tác; đặc biệt là kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu, các nhiệm vụ trọng tâm; bảo đảm ổn định việc làm; giải quyết nhiều nội dung tồn đọng kéo dài v.v qua đó góp phần quan trọng trong việc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu đã định, điều hành Công ty vượt qua khó khăn, giữ ổn định Công ty trong điều kiện hết sức khó khăn.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Năm 2025, tình hình kinh tế trên thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Ngay từ đầu năm đã có sự ảnh hưởng nghiêm trọng về nguồn hàng, nhiều khách hàng, đơn hàng bị cắt giảm; đơn giá gia công xuất khẩu cạnh tranh khốc liệt và có xu hướng giảm trong khi chi phí nguyên, nhiên liệu tăng, biến động khó lường. Chi phí quản lý của Công ty vẫn còn lớn, giá thành sản phẩm chưa thực sự cạnh tranh trên thị trường; chất lượng nguồn nhân lực chưa đồng đều, lao động khu vực Hà Nội tiếp tục biến động giảm, một số vấn đề tồn đọng từ những năm trước vẫn đang cần tiếp tục giải quyết...

Tình hình đó HĐQT xác định trọng tâm nhiệm vụ năm 2025 như sau:

1. Tập trung quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ bảo đảm hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Tổ chức triển khai toàn diện các mặt công tác, các nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm, sự quyết tâm cao nhất. Thực hiện tốt chủ trương "Chủ động ứng phó, thích ứng linh hoạt với khó khăn thách thức, vận dụng hài hòa các biện pháp quản trị tối ưu bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ SX-KD và xây dựng Công ty VMTD".

2. Tập trung mọi nguồn lực, biện pháp để bảo đảm ổn định việc làm, không để xảy ra thiếu việc; nâng cao tính chủ động trong việc tự bảo đảm nguồn hàng của các đơn vị thành viên, nhất là đối với MTV.

3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản trị; phát huy hiệu quả đầu tư, bảo toàn, phát triển vốn; quan tâm chuẩn bị đủ nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh. Tăng cường kiểm soát chi phí, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, bảo đảm hoạt động tài chính lành mạnh. Tiếp tục đẩy mạnh giải quyết có hiệu quả các vướng mắc, tồn đọng; nghiên cứu phương án khai thác, sử dụng các cơ sở vật chất nhàn rỗi

4. Trọng tâm quán triệt, triển khai và vận hành đúng Điều lệ, các quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban Quản lý điều hành và hệ thống tổ chức bộ máy bảo đảm đúng quy định. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, hoàn thiện cơ chế quản lý đối với các hoạt động của Công ty và đối với các công ty con; ban hành và nâng cao hiệu quả vận hành các thiết chế này bảo đảm kiểm soát, giám sát tốt các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

5. Bám sát định hướng của cơ quan đại diện Chủ sở hữu để nghiên cứu, xây dựng Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2025-2030 trình ĐHĐCĐ thông

qua. Trọng tâm năm 2025 triển khai thực hiện sớm việc quy hoạch lại công năng, mặt bằng và hoạt động đầu tư đồng bộ các vị trí, điểm đất tại khu vực Hà Nội theo quyết nghị của ĐHĐCĐ. Triển khai sớm, đồng bộ việc tái cấu trúc khối cơ quan, gián tiếp của Công ty bảo đảm tinh, gọn, hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với Chiến lược phát triển.

6. Chú trọng thực hiện có hiệu quả các biện pháp xây dựng nền nếp chính quy, cơ quan đơn vị vững mạnh toàn diện "mẫu mực, tiêu biểu" và xây dựng môi trường, văn hóa doanh nghiệp. Phấn đấu không để xảy ra vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật; 100% CBCNV có tinh thần quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách được; tạo sự chuyển biến thực chất về tác phong, phương pháp, quan điểm làm việc, ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân và sự liên kết, phối hợp trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc.

Để đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2025 theo kế hoạch trong điều kiện Công ty còn nhiều khó khăn, Hội đồng Quản trị xác định cần có sự đoàn kết, quyết tâm nỗ lực vượt bậc của từng thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành và sự chung sức đồng lòng của toàn thể cán bộ, công nhân viên, người lao động để vượt qua các khó khăn, thách thức.

Trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông GATEXCO 20 thường niên hôm nay, thay mặt HĐQT, Ban điều hành Công ty xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các khách hàng, bạn hàng, đối tác, Quý vị Cổ đông và người lao động của Công ty cổ phần X20 đã tin tưởng, ủng hộ và đồng hành trong thời gian qua. Rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ, đồng hành của Quý vị trong thời gian tới để Công ty phấn đấu và quyết tâm hoàn thành thắng lợi kế hoạch 2025.

Đặc biệt, thay mặt HĐQT, xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới Bộ Quốc phòng, TCHC, Bộ Tham mưu, Cục Quân nhu và các cơ quan chức năng đại diện Chủ sở hữu Nhà nước, đã tạo điều kiện giúp đỡ, động viên hỗ trợ Công ty cổ phần X20 những năm qua.


Xin cảm ơn tới các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Quản lý điều hành và toàn thể Người lao động đã hết mình vì Công ty trong suốt thời gian vừa qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.H03.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Chu Văn Đệ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần X20

- Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Điều lệ công ty Cổ phần X20;
 - Căn cứ vào qui chế tổ chức và hoạt động Ban kiểm soát và các quy định có liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát;
 - Căn cứ vào các báo cáo: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, Báo cáo tài chính năm 2024 (đã được kiểm toán), Báo cáo đánh giá công tác Ban quản lý điều hành Công ty, của Hội đồng Quản trị năm 2024;
- Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần X20 với các nội dung cụ thể như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban quản lý điều hành Công ty trong năm 2024, qua thẩm định báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE), Ban kiểm soát xin báo cáo như sau:

1. Kết quả hoạt động của Công ty cổ phần X20 năm 2024.

Năm 2024 là năm Công ty tiếp tục phải đương đầu với rất nhiều khó khăn do kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, lạm phát tăng cao, suy thoái kinh tế, giảm tiêu dùng, chiến tranh thương mại và đặc biệt là chiến tranh thế giới giữa Nga và Ukraina làm cho nguồn hàng kinh tế xuất khẩu thường xuyên bị cắt giảm, đơn hàng nhỏ lẻ, giá gia công sụt giảm, nguyên liệu tăng cao do sự cạnh tranh để đảm bảo việc làm giữa các Công ty cùng ngành nghề, một số khó khăn nội tại vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. Song dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự điều hành quyết liệt của Tổng Giám đốc và Ban quản lý điều hành việc làm của người lao động vẫn được duy trì đều đặn, thu nhập tăng trưởng, đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra trong thực hiện sản xuất

kinh doanh năm 2024, đặc biệt đã sản xuất hàng A70, K24 đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng được khách hàng đánh giá cao.

Các chỉ tiêu đạt được như sau:

+ Tổng doanh thu: 1.304,38 tỷ đồng, đạt 140,3% kế hoạch năm (1.304,38 tỷ đồng/ 930 tỷ đồng), tăng 25,7% so cùng kỳ năm 2023;

+ Lợi nhuận trước thuế: 57,56 tỷ đồng, đạt 227,5% kế hoạch năm (57,56 tỷ đồng/25,3 tỷ đồng), tăng 113,6% so cùng kỳ năm 2023;

+ Nộp ngân sách: 62,81 tỷ đồng, đạt 156% so kế hoạch năm (62,81 tỷ đồng/40,2 tỷ đồng), tăng 32,9% so cùng kỳ năm 2023;

+ Thu nhập BQ người lao động: 11.873.924 đồng/người/tháng, đạt 116,6% so kế hoạch năm 2024 (11.873.924 đồng/10.187.000 đồng), tăng 16,1% so cùng kỳ năm 2023;

+ Chia cổ tức: Mức cổ tức kế hoạch là 6%, dự kiến chi trả là 10%.

- Về Cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý: Năm 2024 Công ty đã sáp nhập Xí nghiệp may 3 vào Xí nghiệp đo may Quân đội và chuyển phòng KHKD Xí nghiệp đo may Quân đội về Xí nghiệp Thương Mại dịch vụ cho phù hợp với tình hình thực tế; thực hiện các quy trình thoái vốn tại Công ty cổ phần 199; bổ sung ngành nghề kinh doanh khách sạn Miền Trung; thành lập Chi nhánh Miền Trung; tiếp nhận bàn giao và triển khai phương án vận hành Nhà khách phía Nam (Sea Soul Hotel); Xây dựng đề án tái cấu trúc doanh nghiệp, tư vấn thành lập phòng nghiên cứu phát triển R&D, tổ chức tham gia các đợt tập huấn, chương trình đào tạo lãnh đạo chuyển đổi nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ lãnh đạo quản lý; Thực hiện rà soát, sửa đổi ban hành 15 quy chế của Công ty; Hoàn thiện hệ thống Điều lệ theo Luật doanh nghiệp hiện hành.

- Về tổ chức quản lý sản xuất: Công ty đang từng bước áp dụng chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp phần mềm Spro, quản lý sản xuất phần mềm Tre; duy trì quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, các tiêu chuẩn đánh giá nhà máy; Tổ chức đào tạo thợ cắt đo may cho nhiều đơn vị, tập huấn kỹ thuật cho lễ phục K24, trong năm đã nghiên cứu thiết kế, chế được nhiều sản phẩm mới, hợp quy, hợp chuẩn một số loại vải phục vụ quân đội. Công ty đã ứng dụng CNTT vào sản xuất theo phương pháp lọc, ghép số đo để triển khai cắt hàng đo may và nghiên cứu và sản xuất thành công vải sômi lễ phục K24 (vải BamBoo K24) đáp ứng tốt các nhu cầu của ngành quân nhu; đầu tư trang bị máy móc thiết bị chuyên dùng cho ngành may, đầu tư dây chuyền nhuộm liên tục tại X20 Nam Định; Cải tiến phương pháp, quy trình quản lý sản phẩm, bám sát nguồn hàng để đảm bảo tốt nguồn vốn cho sản xuất. Năm 2024 nguồn vốn lưu động của Công ty được đảm bảo một cách chủ động.

- Về giải quyết các khoản tồn đọng tài chính: Đã tiến hành thanh xử lý MMTB, vật tư, hàng hóa thay đổi cơ chế theo đúng quy định; Công ty đã thực hiện chấm dứt 4 hợp đồng cho thuê mặt bằng không hiệu quả, lựa chọn văn

phòng luật sư khởi kiện Công ty CP Đầu tư Cái Mép, trong năm không phát sinh công nợ khó đòi mới. Công ty đã có Nghị quyết về xử lý công nợ khó đòi 11,605 tỷ đồng sang theo dõi trong hệ thống quản trị doanh nghiệp và thuyết minh trên báo cáo tài chính 10 năm, đồng thời tiếp tục có các biện pháp thu hồi công nợ.

2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024.

Ban kiểm soát đã xem xét Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE), Ban kiểm soát thống nhất với số liệu của VAE, xác nhận Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 đã phù hợp với các chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Trên cơ sở đó Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 số liệu cụ thể như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2024 (DẠNG RÚT GỌN)

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	So sánh 31/12/2024 với 31/12/2023	
			Số tiền	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4= 2-3)	(5= 2/3)
I/TỔNG TÀI SẢN	689,07	589,76	99,31	116,8%
1/Tài sản ngắn hạn	498,60	380,90	117,70	130,9%
- Tiền và các khoản tương đương tiền	231,09	55,57	175,52	415,9%
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	0,40	0,30	0,10	133,3%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	75,13	91,54	-16,41	82,1%
- Hàng tồn kho	178,24	219,54	-41,30	81,2%
- Tài sản ngắn hạn khác	13,74	13,95	-0,21	98,5%
2/Tài sản dài hạn	190,47	208,86	-18,39	91,2%
- Tài sản cố định	171,78	194,64	-22,86	88,3%
- Tài sản dở dang dài hạn	2,49	1,32	1,17	188,0%
- Đầu tư Tài chính dài hạn	3,61	3,35	0,26	107,9%
- Tài sản dài hạn khác.	12,59	9,55	3,04	131,9%
II/ TỔNG NGUỒN VỐN	689,07	589,76	99,31	116,8%
1/ Nợ phải trả	399,38	330,56	68,82	120,8%

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	So sánh 31/12/2024 với 31/12/2023	
			Số tiền	Tỷ lệ
- Nợ ngắn hạn	381,28	327,09	54,19	116,6%
- Nợ dài hạn	18,10	3,46	14,64	522,7%
2/ Vốn chủ sở hữu	289,69	259,21	30,49	111,8%
- Vốn góp của chủ sở hữu	172,50	172,50	0	100%
- Quỹ đầu tư phát triển	69,78	68,09	1,69	102,5%
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	47,42	18,62	28,80	254,7%

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

Các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	So sánh TH 2024/2023	
			Số tiền	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4 = 2 - 3)	(5 = 2/3)
1. Doanh thu và thu nhập khác	1.304,38	1.037,94	266,44	125,7%
- Doanh thu thuần về BH và CCDV	1.301,77	1.034,39	267,37	125,8%
- Doanh thu hoạt động tài chính	2,32	3,26	-0,94	71,1%
- Thu nhập khác	0,30	0,28	0,01	104,6%
2. Lợi nhuận gộp về BH, CCDV	239,54	170,48	69,06	140,5%
3. Lợi nhuận trong công ty liên doanh, liên kết	0,62	0,50	0,12	124,1%
4. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	57,60	27,93	29,67	206,2%
5. Lợi nhuận khác	-0,04	-0,99	-0,95	4,4%
6. Lợi nhuận trước thuế	57,56	26,94	30,62	213,6%
7. Lợi nhuận sau thuế (LNST)	45,22	20,38	24,84	221,9%
8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	2.592	923	1.669	280,8%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2024

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023
1. Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1.1. Cơ cấu tài sản		

- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	72,4%	64,6%
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	27,6%	35,4%
1.1. Cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,58 lần	0,56 lần
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	0,42 lần	0,44 lần
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,38 lần	1,27 lần
2. Khả năng thanh toán		
- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời	1,31 lần	1,16 lần
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh	0,84 lần	0,49 lần
- Hệ số khả năng thanh toán bằng tiền	0,61 lần	0,17 lần
3. Chất lượng lợi nhuận	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023
- Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	18,4%	16,5%
- Lợi nhuận kinh doanh/Doanh thu thuần	4,4%	2,7%
- Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	4,4%	2,6%
- Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	3,5%	2,0%
4. Hiệu suất đầu tư kinh doanh		
- Lợi nhuận ST/Tổng TSBQ (ROA)	7,1%	3,6%
- Lợi nhuận ST/Vốn CSHBQ (ROE)	16,5%	7,9%
- Lợi nhuận ST/Vốn Điều lệ	26,2%	11,8%

Đánh giá:

* Về số liệu tài sản, nguồn vốn và các chỉ số tài chính

- Tổng tài sản: Tại thời điểm 31/12/2024 so với thời điểm 31/12/2023 tăng 16,8% tương đương 99,3 tỷ đồng. Trong đó, Tài sản ngắn hạn tăng 30,9% tương đương 117, 7 tỷ đồng: Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 315,9% tương đương 175,5 tỷ đồng do quý 4 Công ty sản xuất sản lượng hàng QP K24 lớn, giao hàng đảm bảo tiến độ, chất lượng nên khách hàng thanh toán đúng hạn theo hợp đồng; Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 82,1% tương đương 16,4 tỷ đồng; Hàng tồn kho giảm 81,2% tương đương 41,3 tỷ đồng một số các thành phẩm hàng Quốc phòng, gia công xuất khẩu và hàng kinh tế nội địa đã chủ động xuất kho được nhiều hơn so với thời điểm cuối năm 2023.

- Tổng nguồn vốn: Tăng 16,8% tương đương 99,3 tỷ đồng, trong đó có dự phòng phải trả ngắn hạn là 53,6 tỷ đồng (trích dự phòng tiền lương 28,96 tỷ đồng, dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá là 24,6 tỷ đồng) và khoản vay dài hạn và ngắn hạn là 13,3 tỷ đồng để đầu tư dây chuyền nhuộm liên tục, hoàn tất tại Công ty TNHH MTV X20 Nam Định.

- Hệ số tự tài trợ: Tại thời điểm 31/12/2024 so với 31/12/2023 hệ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn và Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu đều tăng, điều này cho thấy khả năng tự chủ về vốn của Công ty giảm đi. Hệ số này vẫn đang ở mức thấp, cho thấy Công ty còn phải phụ thuộc vào nguồn lực bên ngoài, nội lực chưa mạnh. (Nguyên nhân là do sự gia tăng của một số chỉ tiêu chính như: người mua trả tiền trước (tăng 25,44 tỷ đồng); phải trả người lao động (tăng 6,43 tỷ đồng); phải trả khác và các khoản dự phòng (tăng 54,63 tỷ đồng), điều này cho thấy Công ty tận dụng tối đa nguồn lực từ các khoản vốn chiếm dụng bên ngoài, chưa đến hạn thanh toán). Công ty có nhiều giải pháp trong quản lý điều hành sản xuất, quản lý dòng tiền linh hoạt đáp ứng được đủ nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và thanh toán các khoản nợ khi đến hạn.

- Hệ số các khả năng thanh toán: Năm 2024 công ty chú trọng đến việc quản trị dòng tiền để đảm bảo đủ nguồn vốn cho sản xuất; đồng thời thường xuyên theo dõi, đánh giá các yêu cầu về thanh khoản trong hiện tại và tương lai, nhằm đảm bảo đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Chỉ số thanh toán hiện thời của Công ty là 1,31 (>1 và tăng 0,15 lần so với năm 2023) ở mức đảm bảo tương đối tốt; Chỉ tiêu hệ số thanh toán nhanh: bị ảnh hưởng bởi hàng tồn kho, lý do chính: sản lượng hàng tồn kho của Công ty luôn ở mức cao so với các doanh nghiệp sản xuất khác. Tuy nhiên, chỉ tiêu hệ số thanh toán nhanh năm 2024 tăng 0,35 lần, do hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm giảm \rightarrow tập trung chủ yếu ở thành phẩm hoàn thành đã được xuất kho \rightarrow khẳng định công ty có năng lực sản xuất tốt, hàng hoá đạt chất lượng được xuất đều, hạn chế hàng chậm luân chuyển; Còn về chỉ tiêu khả năng thanh toán bằng tiền: ảnh hưởng chính bởi nợ phải thu của Khách hàng, năm 2024 chỉ tiêu này tăng 0,44 lần, chứng tỏ công tác thu hồi công nợ của Công ty được đôn đốc nhanh chóng, hạn chế công nợ phải thu khó đòi \rightarrow năng lực tài chính được cải thiện, tín hiệu tốt)

- Khả năng hoạt động:

+) Đánh giá về khả năng hoạt động trong việc sử dụng tài sản, có nghĩa là cứ 1 đồng tài sản đưa vào hoạt động thì thu được bao nhiêu đồng doanh thu thuần. Năm 2024 Công ty sử dụng tài sản tốt hơn năm 2023. (Năm 2023 bỏ ra 1 đồng tài sản hoạt động thu được 1,92 đồng doanh thu thuần, năm 2024 là 2,04 đồng).

+) Các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty tại 31/12/2024 giảm 82,1% so với 31/12/2023 tương đương 16,4 tỷ đồng. Trong đó, nợ phải thu quá hạn là 1,41 tỷ đồng (rơi vào nợ xấu không có khả năng thu hồi là 1,37 tỷ đồng, đã trích lập 97,4 % dự phòng phải thu khó đòi). Trong năm Công ty đã có Nghị quyết về xử lý công nợ khó đòi là 11,605 tỷ đồng (đã trích lập đủ 100 % dự phòng phải thu khó đòi) sang theo dõi trong hệ thống quản trị doanh nghiệp và thuyết minh trên báo cáo tài chính 10 năm, đồng thời tiếp tục có các biện pháp thu hồi công nợ, trong năm Công ty không có khoản phát sinh khoản công nợ khó đòi mới.

+)
+) Hàng Tồn kho: Tại thời điểm 31/12/2024, hàng tồn kho giảm 81,2% so với 31/12/2023 tương đương 41,3 tỷ đồng chủ yếu là của các đơn hàng chưa đến thời hạn xuất (126,9 tỷ đồng); đồng thời, tiếp tục rà soát đánh giá hàng tồn kho chậm luân chuyển từ những năm trước để lại để có phương án xử lý. (Trong Năm 2024 Công ty đã thanh xử lý được 6,645 tỷ đồng hàng tồn kho kém phẩm chất, chậm luân chuyển. Trong đó: thu hồi được từ khách hàng: 819 triệu đồng, sử dụng chi phí dự phòng bù đắp: 4.618 triệu đồng, tận dụng vào sản xuất: 1.209 triệu đồng. Cho thấy, Công ty nỗ lực trong việc giải quyết tồn đọng từ nhiều năm trước để lại.

* Về số liệu kết quả kinh doanh năm 2024.

- Năm 2024, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và thu nhập người lao động đều tăng trưởng cao so kế hoạch năm đề ra. Với kết quả kinh doanh như đã nêu trên, năm 2024 Công ty cổ phần X20 đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê chuẩn.

- Công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức năm tài chính 2023 theo tỷ lệ 6% (600đ/cổ phiếu) tính trên cổ phiếu cổ đông hiện đang lưu hành với số tiền 10,350 tỷ đồng và sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2023 để trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc, ban quản lý điều hành và cổ đông

- Giữa hai kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 – 2025, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban quản lý điều hành trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Công ty, của cổ đông và theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty. Trưởng ban kiểm soát được mời dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc giao ban tháng và các cuộc họp khác của Công ty. Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban quản lý điều hành cung cấp đầy đủ tài liệu theo quy định.

- Đối với cổ đông: Giữa 2 kỳ Đại hội cổ đông thường niên 2024 – 2025, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông ngoài Công ty có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Kết quả giám sát Hội đồng quản trị.

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 05 phiên họp thường kỳ đúng theo quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty; xin ý kiến bằng văn bản 12 lượt; ban hành 61 Nghị quyết để quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành, giải quyết

các vấn đề thực tiễn nhiệm vụ của Công với các chủ trương về kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và sắp xếp lại nhân sự, công tác cán bộ, giải quyết các tồn đọng của các năm trước như công nợ, chấm dứt các hợp đồng thuê đất và chủ trương khai thác nhà xưởng nhân rồi, đầu tư MMTB và sửa chữa....; định hướng và chỉ đạo sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Trong các phiên họp Hội đồng quản trị các thành viên Hội đồng quản trị đều tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã phát huy được kinh nghiệm, năng lực lãnh đạo của từng thành viên. Hội đồng quản trị đã hoạt động theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành phù hợp với thực tiễn, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị Công ty.

3. Kết quả giám sát Tổng giám đốc và Ban quản lý điều hành.

Trong năm 2024, dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban quản lý điều hành đã nỗ lực rất lớn trong việc lãnh đạo chỉ đạo thường xuyên, kịp thời để thực hiện các giải pháp trong sản xuất kinh doanh trên tinh thần chủ động, sáng tạo khắc phục những khó khăn, quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức, song Tổng Giám đốc và Ban quản lý điều hành đã quyết liệt chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT đạt được kết quả tốt trên nhiều lĩnh vực, nhiều mặt công tác; đặc biệt là kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu đều vượt, các nhiệm vụ trọng tâm; bảo đảm ổn định việc làm; giải quyết nhiều nội dung tồn đọng kéo dài v.v qua đó góp phần quan trọng trong việc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu đã định, điều hành Công ty vượt qua khó khăn, giữ ổn định và phát triển. Trong quá trình điều hành Tổng giám đốc và Ban quản lý điều hành đã tuân thủ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, quy chế phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban quản lý điều hành và các quy chế nội bộ của Công ty cũng như các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỚI HDDQT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Trước tình hình hàng Quốc phòng đấu thầu như hiện nay và dự báo trong tương lai có nhiều hình thức đấu thầu mang tính rộng rãi hơn, sức cạnh tranh rất lớn, Công ty cần có nhiều giải pháp để tổ chức quản lý tốt về chi phí, chất lượng sản phẩm giúp giảm giá thành sản phẩm, tăng uy tín của Công ty, tăng sức cạnh tranh. Đặc biệt năm 2025 sẽ sắp xếp tinh giảm biên chế trong Quân đội và không còn sản xuất hàng mặt hàng A70, LP K24, nên sản lượng hàng Quốc phòng sẽ giảm. Cần tập trung xây dựng nhiều giải pháp cho hàng kinh tế nội địa, hàng kinh tế xuất khẩu (cần phải tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu

thông qua hình thức sản xuất FOB); cần phân tích, đánh giá hiệu quả của từng khách hàng để có phương án tốt nhất cho việc lựa chọn khách hàng tiềm năng; cần xây dựng kế hoạch kinh doanh dài hạn và trung hạn cùng với kế hoạch hoạt động đi kèm;

2. Tiếp tục chú trọng, bám sát thị trường và đối tác để kịp thời dự báo, xây dựng phương án phù hợp cho sản xuất, cung ứng đủ năng lực sản xuất. Tiếp tục duy trì khách hàng chủ lực, dòng hàng chuyên môn hóa, khai thác thêm thị trường mới, mở rộng thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất gắn với hiệu quả kinh doanh;

3. Công ty cần quan tâm hơn nữa và có giải pháp trong việc đào tạo mới, đào tạo lại, đồng thời có các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực về kỹ thuật; đào tạo nhân lực để đáp ứng quản lý đơn hàng FOB, tiếp tục chăm lo tốt đời sống người lao động, xây dựng và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp để ổn định lao động, đáp ứng đủ cho sản xuất, đảm bảo tiến trình phát triển bền vững của Công ty;

4. Tập trung cải tiến sản xuất để tăng năng suất, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, chuẩn hóa hệ thống sản xuất, hệ thống quản lý chất lượng, chú trọng giữ vững chất lượng sản phẩm;

5. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số mô hình kinh doanh và quản trị Công ty, từng bước thực hiện chuyển đổi xanh;

6. Đối với nợ xấu đã được trích lập dự phòng đề nghị Công ty vẫn tiếp tục nghiên cứu, theo dõi sát sao để có biện pháp thu hồi nợ cho Công ty trong thời gian nhanh nhất;

7. Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị tài chính, xây dựng kế hoạch tài chính trung, dài hạn, đồng thời thực hiện tốt quản lý dòng tiền đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh xuyên suốt từ Công ty mẹ đến các công ty con và các Công ty MTV; Tăng cường công tác quản trị dòng tiền, hàng tồn kho, công nợ, chi phí; chú trọng công tác thực hành tiết kiệm từ khâu quản lý đến khâu sản xuất;

8. Cần phải triển khai nhanh các dự án đầu tư sửa chữa, các mặt bằng cho thuê để khai thác cho thuê tránh lãng phí, tổ chức triển khai thực hiện kinh doanh khai thác Nhà khách phía Nam có hiệu quả (Khách sạn Sea Soul);

9. Tiếp tục rà soát sửa đổi bổ sung các hệ thống quy chế của Công ty đảm bảo phù hợp với tính hình thực tế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho sự phát triển nhanh, ổn định của đơn vị, đồng thời bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cổ đông.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về Kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê chuẩn.

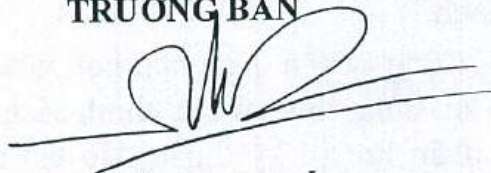
Chúng tôi trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của ĐHĐCĐ, sự hợp tác của HĐQT, Tổng giám đốc, Ban quản lý điều hành, các phòng ban chức năng, các đơn vị trong Công ty đã tạo mọi điều kiện tốt nhất, phối hợp, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin kính chúc Quý vị đại biểu, quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc, thành đạt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.T03

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đức Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO
Tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần X20

- Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Điều lệ công ty Cổ phần X20;
 - Căn cứ vào qui chế tổ chức và hoạt động Ban kiểm soát và các quy định có liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát;
- Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần X20 với các nội dung cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024

1. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Năm 2024, Ban kiểm soát đã tiến hành 05 cuộc họp để phân công nhiệm vụ, triển khai các nội dung kiểm soát theo kế hoạch thường xuyên và theo yêu cầu của Cổ đông – là những người đại diện vốn tại Công ty cổ phần X20.

2. Các hoạt động của Ban kiểm soát

Ngoài các cuộc họp của Ban kiểm soát trực tiếp nêu trên, năm 2024, Ban kiểm soát còn có các hoạt động như sau:

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị, các phiên họp giao ban tháng và các phiên họp khác do Công ty tổ chức với vai trò độc lập, đưa ra các ý kiến khách quan góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của Công ty;
- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát về một số nội dung trong sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính theo yêu cầu của Đại diện vốn nhà nước tại Công ty;
- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát về nội dung về thanh lý vật tư do thay đổi cơ chế...;

- Thực hiện kiểm soát báo cáo tài chính và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm, cả năm của Công ty và các nhiệm vụ theo kế hoạch và chức năng của Ban kiểm soát;

- Thực hiện các công việc khác theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định của pháp luật có liên quan.

II. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG BKS VÀ TỪNG THÀNH VIÊN BKS NĂM 2024

- Về thù lao của ban kiểm soát năm 2024

+ Đối với các kiểm soát viên không chuyên trách, mức thù lao bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân là 2 triệu đồng/người/tháng;

+ Đối với Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách mức thù lao bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân là 5 triệu đồng/người/tháng;

- Về chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024: Tuân thủ theo quy định và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty cổ phần X20 (*Chi tiết thù lao năm 2024 của các Kiểm soát viên được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần X20 về báo cáo thường niên năm 2024*).

PHẦN THỨ HAI

BÁO CÁO VỀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN

I. ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH

- Giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 – 2025 không phát sinh các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban quản lý điều hành.

- Giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 – 2025 không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với công ty mà trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

II. ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 - 2025 không phát sinh các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của thành viên BKS.

PHẦN THỨ BA

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát có 03 kiểm soát viên, trong đó có Trưởng ban kiểm soát và 02 kiểm soát viên đều kiêm nhiệm. Các kiểm soát viên đều hoạt động độc lập. Trên cơ sở quyền và nhiệm vụ đã quy định tại Điều lệ của Công ty, với kết quả hoạt động như đã nêu trên, Ban kiểm soát tự đánh giá như sau:

- Ban kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng của mình trong việc giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban quản lý điều hành qua việc quản trị và điều hành Công ty;

- Đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra và các yêu cầu của Cổ đông lớn tại Công ty;

- Qua việc thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã có các đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị trong việc quản trị, điều hành tổ chức sản xuất kinh doanh và công tác tài chính nhằm thống nhất, đồng bộ và tăng cường công tác quản trị, giảm thiểu rủi ro, đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển kinh doanh của Công ty.

- Ban kiểm soát đã thực hiện theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Công ty. Các hoạt động của Ban kiểm soát được tiến hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC KIỂM SOÁT VIÊN

Trên cơ sở Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và bản phân công nhiệm vụ đối với các kiểm soát viên. Các kiểm soát viên đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách độc lập trên tinh thần trách nhiệm cao; tham gia đóng góp ý kiến và kiến nghị với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong các lĩnh vực đúng với trách nhiệm, tuân thủ đúng Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

PHẦN THƯ TƯ

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT GIỮA 2 KỲ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 – 2026

Căn cứ nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định có liên quan đến Ban kiểm soát. Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 – 2026 như sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết Hội đồng quản trị;

- Giám sát tính hợp pháp, trung thực, mức độ cần trọng trong công tác tài chính, trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Tham dự đầy đủ các phiên họp Hội đồng quản trị, các phiên họp khác của Công ty tổ chức để nắm bắt tình hình phục vụ cho thực hiện chức năng của Ban kiểm soát;

- Thẩm định báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025, lập công văn gửi Hội đồng quản trị Công ty;

- Trình các báo cáo theo quy định của pháp luật lên Đại hội đồng cổ đông thường niên;

- Thực hiện các yêu cầu của Cổ đông, nhóm cổ đông (nếu có) theo quy định của Pháp luật;

- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động Ban kiểm soát, các quy chế nội bộ của Công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan;

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần X20 giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 – 2025 và kế hoạch hoạt động giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông 2025 – 2026. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê chuẩn.

Chúng tôi trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của ĐHĐCĐ, sự hợp tác của HĐQT, Tổng giám đốc và Ban quản lý điều hành, các phòng ban chức năng, các đơn vị trong Công ty đã tạo mọi điều kiện tốt nhất, phối hợp, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin kính chúc Quý vị đại biểu, quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc, thành đạt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.T03

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đức Tuấn

TỜ TRÌNH
V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần X20.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định 91/2015/NĐ-CP; Nghị định 32/2018/NĐ-CP; Nghị định 140/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/3/2023 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần X20.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần X20 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và phương án sử dụng các quỹ năm 2024 như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN: Đvt: đồng

stt	Chỉ tiêu	Năm 2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập (theo BCTC hợp nhất)	1.304.385.786.032
2	Tổng doanh thu và thu nhập (Theo BCTC tổng hợp Công ty mẹ):	1.216.469.935.976
3	Lợi nhuận Công ty mẹ trước thuế	49.459.269.442
4	Lợi nhuận Công ty mẹ sau thuế	40.272.448.164
5	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	40.272.448.164
6	Dự kiến trích lập các quỹ	
6.1	Quỹ đầu tư phát triển	12.081.734.449
6.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (không quá BQ 3 tháng tiền lương thực hiện)	10.551.913.715
6.3	Quỹ thưởng người quản lý	388.800.000
7	Lợi nhuận còn lại sau phân phối năm 2024	17.250.000.000
8	Chia cổ tức dự kiến 10% (1.000đ/cp)	17.250.000.000
	- Cổ đông Nhà nước (71,72%)	12.371.700.000
	- Cổ đông ngoài	4.878.300.000

II. GIẢI TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG CÁC QUỸ TRONG NĂM 2024:

1. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi.

Việc trích quỹ khen thưởng người quản lý, quỹ khen thưởng phúc lợi, căn cứ Điều 8 Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước hướng dẫn: “Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch...; Quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn lợi nhuận kế hoạch...”.

Năm 2024, quân số của Công ty mẹ là 636 lao động, tổng quỹ lương cả năm là 95,97 tỷ (Quỹ lương bình quân 1 tháng là 8 tỷ). Đối với Công ty, việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi không chỉ góp phần thực hiện tốt các chính sách an sinh, tăng cường sự quan tâm, chia sẻ, động viên người lao động trong giai đoạn khó khăn nhằm giữ chân lao động. Ngoài những nội dung phúc lợi trực tiếp cho người lao động, Công ty còn có kế hoạch sửa chữa, cải tạo các hạng mục như nhà ăn, nhà vệ sinh, nhà để xe,... cho người lao động góp phần tạo nên môi trường làm việc thoải mái, giảm thiểu các tác nhân gây ra bệnh nghề nghiệp, nâng cao năng suất lao động. Đồng thời phục vụ nhu cầu phúc lợi công cộng, ủng hộ, tri ân, tài trợ, viện trợ cho các tổ chức chính trị - xã hội, từ thiện.

Tuy nhiên với lợi nhuận năm 2024 như đã báo cáo ở mục I, để đảm bảo mức chi trả cổ tức phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua, Hội đồng quản trị Công ty đề nghị trích 10.551.913.715 đồng vào quỹ khen thưởng phúc lợi và 388.800.000 đồng là quỹ khen thưởng người quản lý

2. Cổ tức

Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích các quỹ theo quy định là 17.250.000.000 đồng, Công ty thực hiện chia hết cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông (tương đương tỷ lệ chi trả cổ tức là 10%), tăng 67% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua. (Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/8/2024)

3. Quỹ phát triển khoa học Công nghệ (KH&CN) năm 2024 tại Công ty mẹ:

Quỹ phát triển KH&CN tại 31/12/2024: 4.500.000.000 đồng

* Phương án sử dụng Quỹ phát triển KH&CN năm 2024:

- Thực hiện các nhiệm vụ KH&CN của Công ty;
- Hỗ trợ phát triển KH&CN của Công ty:

+ Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển đổi số của doanh nghiệp;

+ Mua quyền sử dụng, quyền sở hữu: Bí quyết công nghệ; kiến thức kỹ thuật về công nghệ được chuyển giao dưới dạng phương án công nghệ, quy trình công nghệ;

+ Mua máy móc, thiết bị cho đổi mới công nghệ phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh để thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hoặc cải tiến phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp;

+ Chi cho đào tạo nhân lực KH&CN của Công ty theo quy định của pháp luật về KH&CN;

Phương án sử dụng chi tiết đối với Quỹ phát triển KH&CN được uỷ quyền cho Hội đồng quản trị công ty xem xét phê duyệt./.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua! *HQ*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT. H03.



Trung tá Chu Văn Đệ

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

BÁO CÁO

**Kế hoạch sử dụng lao động, phương án xác định quỹ
tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty**

Hà Nội, Năm 2025

BÁO CÁO

Kế hoạch sử dụng lao động, phương án xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty

Kính gửi:

- Tổng cục Hậu cần- Kỹ thuật/Bộ Quốc phòng
- Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng.

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn thực hiện qui định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước (Thông tư 28);

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ; Quy chế tổ chức hoạt động SX-KD hiện hành của Công ty;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty;

Công ty cổ phần X20 báo cáo kế hoạch sử dụng lao động, phương án xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty như sau:

I. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Công ty cổ phần X20 là doanh nghiệp vốn Nhà nước chiếm giữ trên 51%; hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực dệt- may; với đặc thù luôn cần một số lượng lớn công nhân lành nghề. Trong năm qua, trước tình hình kinh tế xã hội, chiến sự Nga- Ucraina, sự cạnh tranh trên thị trường dệt- may; sự dịch chuyển cơ cấu việc làm giữa thành thị, nông thôn, cuộc cách mạng 4.0 đã mở ra nhiều cơ hội song cũng như nhiều thách thức trong ngành có sử dụng nhiều lao động được đào tạo giản đơn. Do vậy, việc ổn định lao động luôn là một bài toán khó đối với Công ty nói riêng và các Công ty hoạt động trong cùng ngành nghề.

Căn cứ tình hình thị trường, thực lực hiện có; năm 2024 Công ty đã đảm bảo đầy đủ việc làm cho người lao động theo như thoả thuận ban đầu; không có tình trạng người lao động phải nghỉ do thiếu việc làm.

Đảng ủy, HĐQT, Ban quản lý điều hành công ty và các đơn vị luôn xác định công tác tổ chức lực lượng là tất yếu khách quan trong giai đoạn nay, nhằm xây dựng công ty, đơn vị tinh, gọn, mạnh, có chất lượng, sức chiến đấu cao, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Đã quán triệt đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật; nghị quyết, kết luận, đề án, kế hoạch của cấp trên; lãnh đạo, chỉ đạo

xây dựng, tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp lực lượng đáp ứng yêu cầu tinh, gọn, mạnh, có chất lượng, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao, đảm bảo sự hợp lý giữa lao động trực tiếp với lao động quản lý.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với người lao động theo quy định; xây dựng bổ sung, sửa đổi hệ thống nội quy, quy chế, quy định, hệ thống thang, bảng lương theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tạo động lực phấn đấu theo kết quả công việc ở tất cả các lĩnh vực; xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình đào tạo phù hợp với Chiến lược phát triển Công ty; các chính sách để kích thích sản xuất, giải quyết hài hòa lợi ích; tạo điều kiện cho công tác tuyển dụng và giữ được lao động có tay nghề, chất lượng; tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm cho cán bộ, nhân viên, người lao động, nhất là đội ngũ cấp ủy, cán bộ chủ trì, chủ chốt các cấp, vai trò của các cơ quan chức năng trong giữ chân, thu hút lực lượng lao động.

Cấp ủy, chỉ huy các cấp đã phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý, điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; đã tổ chức rà soát, mô hình tổ chức biên chế, bố trí, sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp; đảm bảo làm việc an toàn. Cơ quan chức năng đã tham mưu đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách; thực hiện tốt công tác tổ chức và lao động; xây dựng, tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp lực lượng đáp ứng yêu cầu tinh, gọn, mạnh, có chất lượng; tổ chức thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ theo quy định và thỏa ước lao động tập thể.

Đã thực hiện sát nhập XN may 3 vào XN ĐMQĐ để tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động. Thành lập, tuyển dụng, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và đưa vào hoạt động Chi nhánh miền Trung (Khách sạn Sea Soul), hiện có 84 lao động; đồng thời triển khai, bố trí, sắp xếp lực lượng lao động theo vị trí việc làm; tổ chức phân công, phân nhiệm phù hợp, tạo điều kiện tối đa cho cán bộ, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; chú trọng thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng lao động, nhất là đội ngũ kỹ thuật có trình độ tay nghề, các vị trí trọng yếu cơ mật; tiền lương sau tinh giản tiếp tục được cải thiện.

Các chế độ, chính sách được thực hiện theo đúng quy định; 100% NLĐ được tham gia các chế độ bảo hiểm; việc giải quyết nghỉ hưu, cho thôi việc được thực hiện đúng quy định; chế độ chuyển ngạch, nâng các mức lương, trả lương được thực hiện chặt chẽ, dân chủ, công khai, công bằng đúng quy chế, quy định; toàn Công ty không có tình trạng nợ lương, nợ các khoản BHXH.

Năm 2024, tổng số lao động bình quân sử dụng là 1.968 lao động (công ty mẹ 636 lđ, các công ty con là 1.332 lđ). Trong năm, đã tuyển mới 176 lao động; làm thủ tục chấm dứt HĐLĐ trước thời hạn, chốt sổ bảo hiểm cho 250 lao động và làm thủ tục hưu cho 29 lao động theo đúng quy trình, quy định; riêng Công ty mẹ đã tuyển dụng 28 lao động, làm thủ tục chấm dứt HĐLĐ trước thời hạn là 31 lao động, hưu trí 18 lao động; chủ yếu là công nhân sản xuất trực tiếp bổ sung vào chuyển sản xuất.

Tuy nhiên, công tác quản lý, sử dụng lao động năm qua cũng còn tồn tại hạn chế đó là tình trạng lao động giảm sút và điều chỉnh mô hình tổ chức, tinh giản biên chế Xí nghiệp đo may Quân đội còn hạn chế; việc duy trì, chấp hành nội quy, quy chế chưa thật sự nghiêm túc, ý thức chấp hành chưa tốt như công tác vệ sinh, mang mặc BHLĐ, chấp hành thời gian làm việc... Nguyên nhân cơ bản là vai trò tham mưu của cơ quan ở một số đơn vị, trong một số nhiệm vụ hiệu quả chưa cao; vai trò của cán bộ chủ trì trong triển khai nghị quyết của Đảng uỷ có mặt còn hạn chế.

Đánh giá chung năm 2024: Mặc dù gặp nhiều khó khăn, song toàn Công ty đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để hoàn thành tốt các nhiệm vụ thường xuyên cũng như đột xuất; triển khai nhiều hoạt động thiết thực, phù hợp; việc làm được đảm bảo, thực hiện tốt các chỉ tiêu SXKD; mô hình tổ chức biên chế cơ bản tinh gọn, đáp ứng yêu cầu; đời sống vật chất tinh thần được bảo đảm và cải thiện; tư tưởng CB, NV, NLĐ ổn định, đơn vị đoàn kết thống nhất.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUỸ TIỀN LƯƠNG

Công ty cổ phần X20 đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các chế độ quy định về quản lý lao động, tiền lương, thu nhập theo đúng quy định, hướng dẫn. Công ty đã chỉnh lý một số nội dung thực hiện cho phù hợp với tổ chức biên chế và tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị;

Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý như: thành viên HĐQT, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát; được thanh toán, chi trả theo đúng quy định tại Thông tư 28; hàng tháng tạm ứng 80% mức lương cơ bản; cuối năm căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và lợi nhuận để thanh quyết toán theo quy định.

Tiền lương, tiền thưởng trả cho người lao động được tuân thủ theo nguyên tắc phân phối theo lao động; làm công việc gì, giữ chức vụ gì thì được trả lương theo công việc, chức danh đó. Tiền lương trả cho tập thể hay cá nhân người lao động được căn cứ vào năng suất, chất lượng, hiệu quả, đảm bảo an toàn lao động và mức độ đóng góp của tập thể hay cá nhân người lao động. Tiền lương trả cho người lao động phụ thuộc vào đơn giá tiền lương, năng suất lao động, mức độ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận thực hiện và các khoản trích nộp theo quy định trong năm kế hoạch. Việc trả lương, thưởng cho người lao động được thực hiện dân chủ, công khai. Không dùng quỹ tiền lương để sử dụng vào các mục đích khác. Toàn bộ tiền lương của người lao động được thể hiện đầy đủ vào sổ lương của đơn vị theo quy định.

Đối với công nhân sản xuất được trả lương sản phẩm trực tiếp theo số lượng sản phẩm hoàn thành của cá nhân và đơn giá; đối với lao động quản lý, phục vụ, được trả lương theo hệ số chức danh và ngày công làm việc thực tế, gắn với quỹ lương sản phẩm thực hiện hàng tháng.

Để đảm bảo ổn định đời sống cho CB-CNV trước tình hình giá cả thị trường luôn biến động; trong năm qua, Công ty đã có nhiều chủ trương, biện pháp để thúc đẩy tăng năng suất lao động, tăng thu nhập; điều chỉnh hình thức trả lương

linh hoạt nhằm tạo động lực thúc đẩy; tiếp tục thực hiện các hình thức khuyến khích như: thưởng lương sản phẩm tạo ra cho công nhân trực tiếp sản xuất có thu nhập cao; hỗ trợ, bổ sung lương trong thời gian sản xuất cao điểm và nhân các ngày lễ lớn trong năm.

Đã hướng dẫn, triển khai thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động đúng quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm, 100% người lao động được ký hợp đồng lao động; giải quyết nghỉ hưu, thôi việc được thực hiện đúng quy định; thực hiện chuyên ngạch, nâng các mức lương cho người lao động theo đúng quy chế, quy định của Công ty; các chế độ BHXH, BHYT, BHTN được đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ, dân chủ, công khai, công bằng và đúng quy định không để thất mất, khiếu nại trong cơ quan, đơn vị. Toàn Công ty không để xảy ra tình trạng nợ lương, nợ BH.

Đã điều chỉnh tăng các mức lương theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng; thực hiện chuyển xếp lương và ký kết phụ lục HĐLĐ theo thang bảng lương mới.

III. QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG NĂM 2024

1. Các chỉ tiêu kế hoạch

a) Hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % TH/KH
1	Doanh thu	Tr.đ	930,00	1.304,39	140,26
2	Lợi nhuận	Tr.đ	25,30	57,06	225,53
3	Năng suất LĐ	Tr.đ	123,8	165,12	133,38
4	Thu nhập BQ	đồng	10.187.000	11.873.924	116,56

b) Riêng Công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % TH/KH
1	Doanh thu	Tr.đ	835,20	1.216,48	145,63
2	Lợi nhuận	Tr.đ	14,05	49,47	352,10
4	Năng suất LĐ	Tr.đ	145,96	242,63	166,23
5	Thu nhập BQ	đồng	10.620.000	13.891.757	130,81

2. Quỹ tiền lương, tiền thưởng của người lao động

Năm 2024 Công ty và công ty mẹ là đơn vị có năng suất lao động bình quân tăng so với kế hoạch (công ty = 133,38% so với kế hoạch; riêng công ty mẹ bằng 166,23% so với kế hoạch)- Năng suất lao động bình quân = Tổng doanh thu - tổng chi phí chưa có lương/lao động bình quân. Lợi nhuận toàn công ty (hợp nhất) thực hiện bằng 225,53% so với kế hoạch, riêng Công ty mẹ = 352,1% so với kế hoạch.

Căn cứ quy định; quỹ lương của người lao động được tính theo đơn giá tiền lương gắn với mức tăng năng suất lao động.

Toàn công ty là 254,08 tỷ đồng, thu nhập bình quân là 11,87 tr. đ/người/tháng. Riêng người lao động trong công ty mẹ là 92,89 tỷ đồng; thu nhập bình quân từ lương = 13,56 tr. đ/người/tháng.

3. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý Công ty

Căn cứ Thông tư 28, người quản lý chuyên trách Công ty gồm: thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc; kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát;

a) Số người quản lý

Tổng số 09 đ/c; trong đó: chuyên trách: 06 đ/c, không chuyên trách: 03 đ/c.

Người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước là 04 đ/c (Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và 02 Phó tổng giám đốc).

Người quản lý chuyên trách không phải là người đại diện phần vốn nhà nước gồm 02 đ/c (phó tổng giám đốc và kế toán trưởng).

b) Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách

Mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách đại diện vốn Nhà nước, Công ty xác định là 36 triệu đồng/tháng (đơn vị có lợi nhuận dưới 50 tỷ đồng).

Năm 2024 Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; lợi nhuận hợp nhất thực hiện bằng 225,53% so với kế hoạch; căn cứ khoản b điểm 2 điều 15 Thông tư 28, quỹ tiền lương và tiền lương tăng thêm của người quản lý:

Tổng quỹ tiền lương của NQL chuyên trách = $36 \times 6 \times 12 + 36 \times 6 \times 12 \times 20\% = 3.110,4$ triệu đồng (1)

Trong đó:

+ Của người quản lý chuyên trách là đại diện phần vốn nhà nước được phân bổ theo hệ số chức danh là 2.200,67 triệu đồng; tổng tiền lương BQ là: 45,85 tr.đ/người/tháng.

+ Của người quản lý chuyên trách không là đại diện phần vốn nhà nước được phân bổ theo hệ số chức danh là 909,73 triệu đồng; tổng tiền lương BQ là: 37,91 tr.đ/người/tháng.

c) Thù lao của thành viên không chuyên trách

Gồm 03 thành viên;

Quỹ thù lao của thành viên không chuyên trách = 99,5 tr.đ/năm (2)

Tiền thù lao bình quân = 2,76 tr.đ/người/tháng

d) Tiền thưởng của người quản lý

Căn cứ quy định, năm 2024 lợi nhuận toàn công ty (hợp nhất) thực hiện bằng 225,26% so với kế hoạch, riêng công ty mẹ = 352,1% so với kế hoạch; quỹ thưởng của người quản lý được xác định bằng 1,5 tháng lương của người quản lý chuyên trách.

Quỹ thưởng người quản lý = Quỹ lương thực hiện của người quản lý chuyên trách $\times 1,5 = 388,8$ tr.đ/năm (3)

Tiền thưởng bình quân của người quản lý = 3,6 tr.đ/người/tháng.

Tổng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng người quản lý = (1)+(2)+(3)=
3.110,4 + 99,5 + 388,8 = 3.598,7 tr.đ

Thu nhập BQ người quản lý: 33,32 tr. đ/người/tháng.

Trong đó: + Từ quỹ lương: 28,8 tr. đ/người/tháng.

+ Thù lao và thưởng: 4,52 tr. đ/người/tháng.

4. Thu nhập BQ năm 2024

Tổng thu nhập toàn công ty: 280,41 tỷ đồng (tính tròn).

Tổng số lao động BQ: 1.968 lao động.

Thu nhập BQ: 11.873.924 đồng/người/tháng.

Riêng Công ty mẹ:

- Tổng thu nhập: 106,02 tỷ đồng (tính tròn).

- Tổng số lao động BQ: 636 lao động.

- Thu nhập BQ: 13.891.757 đồng/người/tháng.

Trong đó:

+ TN BQ người quản lý: 33,32 tr. đồng/người/tháng.

+ TN BQ của CB-CNV: 13,56 tr. đồng/người/tháng.

Trong đó: + Từ quỹ lương: 12.578.291 đồng/người/tháng.

+ Từ ăn ca, thu nhập khác: 1.313.647 đồng.

- Người có thu nhập cao nhất = 60.916.948 đồng/người/tháng.

- Người có thu nhập thấp nhất = 10.858.198 đồng/người/tháng.

IV. KẾ HOẠCH NĂM 2025

1. Các chỉ tiêu kế hoạch

a) Hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % KH/TH
1	Doanh thu	Tr.đ	1.304,39	1.050,00	80,50
2	Lợi nhuận	Tr.đ	57,06	27,83	48,77
3	Năng suất LĐ	Tr.đ	165,12	137,04	82,99
4	Thu nhập BQ	đồng	11.873.924	11.300.000	95,17

b) Riêng Công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % KH/TH
1	Doanh thu	Tr.đ	1.216,48	872,56	71,73
2	Lợi nhuận	Tr.đ	49,47	18,80	38,00
3	Năng suất LĐ	Tr.đ	242,63	166,68	68,70
4	Thu nhập BQ	đồng	13.891.757	12.060.000	86,81

2. Quản lý sử dụng lao động

Tiền thù lao bình quân = 3.833.333 đ/người/tháng

c) Quỹ thưởng của người quản lý

Được xác định không quá 1,5 tháng tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

(có phụ lục kèm theo)

Trên đây là báo cáo kế hoạch sử dụng lao động, phương án xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần X20./.

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);
- Bộ TM/TCHC-KT (để bc);
- Lưu: VT, CTHC. Đ09.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Chu Văn Đệ

Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch, định hướng phát triển công ty, tình hình thực tế sử dụng thời gian làm việc năm trước; để phù hợp tình hình, quy định công ty xác định tổng số lao động sử dụng bình quân là 2.100 lao động.

Việc tuyển, sử dụng lao động công ty tiếp tục thực hiện trên cơ sở mô hình tổ chức biên chế, tổ chức sản xuất, yêu cầu sản xuất kinh doanh, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, nội quy, quy chế và Điều lệ doanh nghiệp.

2. Quỹ tiền lương, tiền thưởng của người lao động

Năng suất lao động bình quân năm 2025 công ty dự kiến đạt 137,04 triệu đồng/người; riêng công ty mẹ dự kiến đạt 166,68 triệu đồng/người. So với thực hiện 2024 = 82,99%, riêng công ty mẹ 68,7%; năng suất lao động bình quân = (tổng doanh thu- tổng chi phí chưa có lương)/tổng số lao động bình quân.

Lợi nhuận kế hoạch công ty năm 2025 xác định = 27,83 tỷ đồng = 48,77% so với thực hiện 2024; riêng công ty mẹ = 18,8 tỷ đồng = 38,0% so với 2024.

Căn cứ khoản 3 điều 8 Thông tư 28; năm 2025 Công ty xác định mức thu nhập bình quân là 11.300.000 đ/người = 95,17% so với thực hiện năm 2024; riêng công ty mẹ xác định = 12.060.000 đ/người = 86,81% so với thực hiện năm 2024.

Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 được xác định trên số lao động bình quân kế hoạch.

3. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý Công ty

a) Quỹ lương của người quản lý Công ty

Số người quản lý Công ty gồm: thành viên chuyên trách HĐQT, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, kế toán trưởng; kế hoạch năm 2025 chưa tăng số thành viên và các chuyên gia trong công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính; Lợi nhuận kế hoạch toàn công ty xác định = 27,83 tỷ đồng/57,06 = 48,77% với thực hiện 2024.

Căn cứ điều 13, điều 14 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH; Công ty tiếp tục xác định quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn Nhà nước năm 2025 = 36.000.000 đ/người và phân bổ theo hệ số chức danh do công ty xây dựng; tiền lương của người quản lý chuyên trách không là đại diện vốn Nhà nước được bảo đảm hợp lý theo người quản lý chuyên trách là đại diện vốn Nhà nước.

Tiền lương tăng/giảm được xác định trên chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và lợi nhuận thực hiện; tổng quỹ tiền lương năm được xác định trên số người quản lý Công ty.

b) Thù lao của người quản lý

Gồm 03 thành viên;

Quỹ thù lao của thành viên không chuyên trách = 138 tr.đ/năm (2)

Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước: BỘ QUỐC PHÒNG

Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty: Đ/c Vũ Văn Nhất (từ tháng 01-06/2023); Đ/c Hoàng Sỹ Tâm; Đ/c Hà Chí Khoa;
Đ/c Chu Văn Đê; Đ/c Lê Văn Nghĩa.

TỔNG HỢP BÁO CÁO CỦA CÔNG TY (Công ty mẹ)

VỀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 266/BC-CTCP ngày 10/4/2025 của Công ty)

Đơn vị tính: Người

Số tt	Tổng số lao động	Tình hình sử dụng lao động năm trước							Kế hoạch sử dụng lao động năm 2025			
		Tổng số lao động kế hoạch	Số lao động thực tế tại thời điểm 31/12/2024	Trong đó			Tổng số lao động sử dụng bình quân	Số lao động thời việc, mất việc, nghỉ hưu	Số lao động kế hoạch	Trong đó		Số lao động thời việc, mất việc, nghỉ hưu
				Số từ năm trước chuyển sang	Số phải đào tạo lại trong năm	Số tuyển mới trong năm				Số lao động năm trước chuyển sang	Số lao động tuyển dụng mới	
1	2		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Người quản lý	8	8	8			8		8	8		
2	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	18	18	18			18		18	18		
3	Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh	473	503	453	90	25	479	42	632	503	169	49
4	Lao động thừa hành, phục vụ	131	131	131		3	131	7	131	131	10	1
	Tổng cộng	630	660	610	90	28	636	49	789	660	179	50

NGƯỜI LẬP BIỆU

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHUTCH

Trình Ngọc Đảo

Chu Văn Đệ

Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước: **BỘ QUỐC PHÒNG**

Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty: Đ/c Chu Văn Đệ, Đ/c Hoàng Sỹ Tâm, Đ/c Hà Chí Khoa, Đ/c Lê Văn Nghĩa

TỔNG HỢP BÁO CÁO VỀ XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG (Công ty mẹ)

(Kèm theo Báo cáo số 266/BC-CTCP ngày 10/4/2025 của Công ty)

Số tt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2024		Kế hoạch năm 2025
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6
I	CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH				
1	Tổng sản phẩm (kể cả quy đổi)	triệu đv sp	13,32	18,54	14,92
2	Tổng doanh thu	Tỷ.đồng	835,20	1.216,48	872,56
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tỷ.đồng	744,56	1.063,62	748,43
4	Lợi nhuận	Tỷ.đồng	14,05	49,47	18,80
5	Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các thành viên góp vốn	Tỷ.đồng	13,33	40,98	17,84
6	Hệ số bảo toàn phát triển vốn		100	100	100
7	Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước	tỷ.đồng	20,03	43,09	24,76
II	TIỀN LƯƠNG				
1	Lao động kế hoạch	Người	621		789
2	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người		630	
3	Mức tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động	đ/tháng	6.700.000	6.705.000	6.800.000
4	Mức tiền lương bình quân kế hoạch	đ/tháng	9.900.000		9.900.000
5	Mức tiền lương bình quân thực hiện	đ/tháng		12.286.655	
6	Năng suất lao động bình quân (1) kế hoạch	Tr.đồng/năm	145,96		157,32
7	Năng suất lao động bình quân thực hiện	Tr.đồng/năm		242,632	
8	Quỹ tiền lương kế hoạch	Tỷ.đồng	73,8		93,7
9	Quỹ tiền lương thực hiện	Tỷ.đồng		92,89	
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ.đồng	7,50	14,86	6,50
11	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tỷ.đồng	5,33	6,07	5,10
12	Thu nhập bình quân (theo lao động thực tế sử dụng bình quân)	Tr.đồng/năm	10,62	13,56	12,06

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trịnh Ngọc Đạo

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Chu Văn Đệ

Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước: **BỘ QUỐC PHÒNG**

Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty: Đ/c Chu Văn Độ, Đ/c Hoàng Sỹ Tâm, Đ/c Hà Chí Khoa, Đ/c Lê Văn Nghĩa.

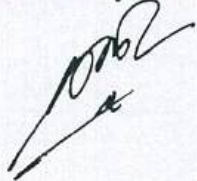
**TỔNG HỢP BÁO CÁO CỦA CÔNG TY VỀ XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG, THƯ
LAO, TIỀN THƯỜNG THỰC HIỆN NĂM TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025
CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ (Công ty mẹ)**

(Kèm theo Báo cáo số 266/BC-CTCP ngày 10/4/2025 của Công ty)

Số tt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2024		Kế hoạch năm 2025
			Kế hoạch	Thực hiện	
I	Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh				
1	Tổng số vốn chủ sở hữu (hợp nhất)	Tỷ đồng	250,92	250,92	250,92
2	Tổng sản phẩm kê cả quy đổi (hợp nhất)	triệu đv sp	13,32	18,54	14,92
3	Tổng doanh thu (hợp nhất)	Tỷ đồng	930,00	1.304,39	1.050,00
4	Tổng chi phí chưa có lương (hợp nhất)	Tỷ đồng	652,45	980,75	762,22
5	Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước (hợp nhất)	Tỷ đồng	40,27	62,19	47,25
6	Lợi nhuận (hợp nhất)	Tỷ đồng	25,30	57,06	27,83
7	Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các thành viên góp vốn (hợp nhất)	Tỷ đồng	19,02	45,42	21,12
8	Hệ số bảo toàn phát triển vốn (hợp nhất)		100,00	100,00	100,00
9	Năng suất lao động bình quân kế hoạch (hợp nhất)	Trđ/năm	123,80		137,56
10	Năng suất lao động bình quân thực hiện (hợp nhất)	Trđ/năm		165,12	
II	Tiền lương của người quản lý chuyên trách				
1	Đối với người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn nhà nước				
-	Số người	Người	5,00	4,00	5,00
-	Mức lương cơ bản để tính tiền lương	Tr.đồng/th	36,00	36,00	36,00
-	Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương so với mức lương cơ bản				
-	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/th	38,47	38,21	38,17
-	Tiền lương tăng thêm do lợi nhuận thực hiện vượt so với kế hoạch (áp dụng đối với xác định tiền lương thực hiện)	Tr.đồng		518,40	
2	Đối với người quản lý chuyên trách không phải là người đại diện phần vốn nhà nước				
-	Số người	Người	2,00	2,00	2,00
-	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/th	29,82	31,59	31,66

Số tt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2024		Kế hoạch năm 2025
			Kế hoạch	Thực hiện	
3	Tổng quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách	Tr.đồng	3.024,00	3.110,40	2.592,00
III	Thù lao của người quản lý không chuyên trách				
1	Số người quản lý không chuyên trách (tính bình quân)	Người	2,00	3,00	3,00
2	Mức thù lao bình quân	Tr.đồng/th	3,00	2,76	3,83
3	Quỹ thù lao	Tr.đồng	72,00	99,50	138,00
IV	Tiền thưởng, thu nhập				
1	Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng	378,00	388,80	324,00
2	Mức thu nhập bình quân của người quản lý chuyên trách (2)	Tr.đồng/th	38,47	51,28	38,17
3	Mức thu nhập bình quân của người quản lý không chuyên trách (3)	Tr.đồng/th	29,82	42,40	31,66

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trịnh Ngọc Đạo

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ NICH



Chu Văn Đệ

Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước: **BỘ QUỐC PHÒNG**

Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty: Đ/c Chu Văn Đệ, Đ/c Hoàng Sỹ Tâm, Đ/c Hà Chí Khoa, Đ/c Lê Văn Nghĩa.

**BÁO CÁO XIN Ý KIẾN CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN NHÀ NƯỚC
MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, THỦ LAO, TIỀN
THƯỜNG TẠI CÔNG TY CP X20 (Công ty mẹ)**

(Kèm theo Báo cáo số 266/BC-CTCP ngày 10/4/2025 của Công ty)

Stt	Nội dung	Đvt	Phương án của Công ty		Đề xuất của người đại diện phần vốn nhà nước		
			Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2025	Căn cứ đề xuất (1)
1	2	3	4	5	6	7	8
I	Lao động						
	Tổng số lao động, trong đó:	Người	636	789	636	789	
-	Người quản lý	Người	8	8	8	8	
-	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	Người	18	18	18	18	
-	Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh	Người	479	632	479	632	
-	Lao động thừa hành, phục vụ	Người	131	131	131	131	
II	Tiền lương của người lao động						
1	Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	92,89	93,73	92,89	93,73	
2	Số lao động để tính quỹ tiền lương	Người	628	781	628	781	
3	Tiền lương bình quân	Tr.đ/tháng	12.325,78	10.001,41	12.325,78	10.001,41	
4	Yếu tố khách quan khi xác định tiền lương						
-	Phân lợi nhuận tăng/giảm do yếu tố khách quan	Triệu đồng					
-	Phân năng suất lao động tăng/giảm do yếu tố khách quan	Triệu đồng					
III	Tiền lương của người quản lý chuyên trách						
1	Tiền lương của người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn nhà nước						
-	Số người	Người	5	5	5	5	
-	Mức lương cơ bản để tính tiền lương	Tr.đ/tháng	36,00	36,00	36,00	36,00	
-	Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương						

Stt	Nội dung	Đvt	Phương án của Công ty		Đề xuất của người đại diện phần vốn nhà nước		
			Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2025	Căn cứ đề xuất (1)
-	Tiền lương bình quân	Tr.đ/tháng	38,21	38,17	38,21	38,17	
	Tiền lương tăng thêm do lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch (áp dụng đối với xác định tiền lương thực hiện)	Triệu đồng					
2	<i>Tiền lương của người quản lý chuyên trách không phải là người đại diện phần vốn nhà nước</i>						
-	Số người	Người	2	2	2	2	
-	Tiền lương bình quân	Tr.đ/tháng	31,59	31,66	31,59	31,66	
3	<i>Tổng quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách</i>	Triệu đồng	3.110,40	2.592,00	3.110,40	2.592,00	
IV	Thù lao của người quản lý không chuyên trách						
1	Số người	Người	3	3	3	3	
2	Mức thù lao bình quân	Tr.đ/tháng	2,8	3,8	2,8	3,8	
3	Quỹ thù lao	Triệu đồng	99,5	138,0	99,5	138,0	
V	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi						
1	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi của người lao động	Tỷ đồng	14,86	6,50	14,86	6,50	
-	Quỹ khen, thưởng	Triệu đồng	7,43	3,25	7,43	3,25	
-	Quỹ phúc lợi	Triệu đồng	7,43	3,25	7,43	3,25	
2	Quỹ tiền thưởng của người quản lý	Triệu đồng	388,80	324,00	388,80	324,00	
VI	Một số nội dung khác						

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trịnh Ngọc Đạo

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Chu Văn Đệ

Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước: **BỘ QUỐC PHÒNG**

Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty: **Đ/c Chu Văn Đệ, Đ/c Hoàng Sỹ Tâm, Đ/c Hà Chí Khoa, Đ/c Lê Văn Nghĩa.**

Biểu mẫu số 1

TỔNG HỢP BÁO CÁO CỦA CÔNG TY
VỀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 266/BC-CTCP ngày 10/4/2025 của Công ty)

Đơn vị tính: Người

Số tt	Tổng số lao động	Tình hình sử dụng lao động năm trước						Kế hoạch sử dụng lao động năm 2025				
		Tổng số lao động kế hoạch	Số lao động thực tế tại thời điểm 31/12/2024	Trong đó			Tổng số lao động sử dụng bình quân	Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu	Số lao động kế hoạch	Trong đó		Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu
				Số từ năm trước chuyển sang	Số phải đào tạo lại trong năm	Số tuyển mới trong năm				Số lao động năm trước chuyển sang	Số lao động tuyển dụng mới	
1	2		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Người quản lý	8	8	8			8		8	8		
2	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	18	18	18			18		18	18		
3	Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh	1.859	1.540	1.660	190	171	1.586	245	1.718	1.540	318	149
4	Lao động thừa hành, phục vụ	365	356	356		5	356	5	356	356	10	1
	Tổng cộng	2.250	1.922	2.042	190	176	1.968	250	2.100	1.922	328	150

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Ngọc Đạo

Chu Văn Đệ

Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước: **BỘ QUỐC PHÒNG**

Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty: **Đ/c Chu Văn Đệ, Đ/c Hoàng Sỹ Tâm, Đ/c Hà Chí Khoa, Đ/c Lê Văn Nghĩa**

TỔNG HỢP BÁO CÁO VỀ XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Kèm theo Báo cáo số 266/BC-CTCP ngày 10/4/2025 của Công ty)

Số tt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2024		Kế hoạch năm 2025
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6
I	CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH				
1	Tổng sản phẩm (kể cả quy đổi)	triệu đv sp	13,32	18,54	14,92
2	Tổng doanh thu	Tỷ.đồng	930,00	1.304,39	1050,00
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tỷ.đồng	652,45	980,75	762,21
4	Lợi nhuận	Tỷ.đồng	25,30	57,06	27,83
5	Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các thành viên góp vốn	Tỷ.đồng	19,02	45,42	21,12
6	Hệ số bảo toàn phát triển vốn		100	100	100
7	Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước	tỷ.đồng	40,27	62,19	47,25
II	TIỀN LƯƠNG				
1	Lao động kế hoạch	Người	2.242		2.092
2	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người		1.960	
3	Mức tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động	đ/tháng	6.700.000	6.705.000	6.800.000
4	Mức tiền lương bình quân kế hoạch	đ/tháng	9.055.023		9.890.000
5	Mức tiền lương bình quân thực hiện	đ/tháng		10.802.659	
6	Năng suất lao động bình quân (1) kế hoạch	Tr.đồng/năm	123,79		137,57
7	Năng suất lao động bình quân thực hiện	Tr.đồng/năm		165,121	
8	Quỹ tiền lương kế hoạch	Tỷ.đồng	243,6		246,5
9	Quỹ tiền lương thực hiện	Tỷ.đồng		254,08	
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ.đồng	7,50	14,86	6,50
11	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tỷ.đồng	5,33	6,07	5,10
12	Thu nhập bình quân (theo lao động thực tế sử dụng bình quân)	Tr.đồng/năm	10,19	11,87	11,30

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trịnh Ngọc Đạo

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Chu Văn Đệ

Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước: **BỘ QUỐC PHÒNG**

Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty: **Đ/c Chu Văn Độ, Đ/c Hoàng Sỹ Tâm, Đ/c Hà Chí Khoa, Đ/c Lê Văn Nghĩa.**

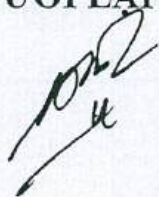
**TỔNG HỢP BÁO CÁO CỦA CÔNG TY VỀ XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG, THƯ
LAO, TIỀN THƯỞNG THỰC HIỆN NĂM TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025
CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ**

(Kèm theo Báo cáo số 266/BC-CTCP ngày 10/4/2025 của Công ty)

Số tt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2024		Kế hoạch năm 2025
			Kế hoạch	Thực hiện	
I	Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh				
1	Tổng số vốn chủ sở hữu (hợp nhất)	Tỷ đồng	250,92	250,92	250,92
2	Tổng sản phẩm kể cả quy đổi (hợp nhất)	triệu đv sp	13,32	18,54	14,92
3	Tổng doanh thu (hợp nhất)	Tỷ đồng	930,00	1.304,39	1.050,00
4	Tổng chi phí chưa có lương (hợp nhất)	Tỷ đồng	652,45	980,75	762,22
5	Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước (hợp nhất)	Tỷ đồng	40,27	62,19	47,25
6	Lợi nhuận (hợp nhất)	Tỷ đồng	25,30	57,06	27,83
7	Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các thành viên góp vốn (hợp nhất)	Tỷ đồng	19,02	45,42	21,12
8	Hệ số bảo toàn phát triển vốn (hợp nhất)		100,00	100,00	100,00
9	Năng suất lao động bình quân kế hoạch (hợp nhất)	Trđ/năm	123,80		137,56
10	Năng suất lao động bình quân thực hiện (hợp nhất)	Trđ/năm		165,12	
II	Tiền lương của người quản lý chuyên trách				
1	Đối với người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn nhà nước				
-	Số người	Người	5,00	4,00	5,00
-	Mức lương cơ bản để tính tiền lương	Tr.đồng/th	36,00	36,00	36,00
-	Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương so với mức lương cơ bản				
-	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/th	38,47	38,21	38,17
-	Tiền lương tăng thêm do lợi nhuận thực hiện vượt so với kế hoạch (áp dụng đối với xác định tiền lương thực hiện)	Tr.đồng		518,40	
2	Đối với người quản lý chuyên trách không phải là người đại diện phần vốn nhà nước				
-	Số người	Người	2,00	2,00	2,00
-	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/th	29,82	31,59	31,66

Số tt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2024		Kế hoạch năm 2025
			Kế hoạch	Thực hiện	
3	Tổng quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách	Tr.đồng	3.024,00	3.110,40	2.592,00
III	Thù lao của người quản lý không chuyên trách				
1	Số người quản lý không chuyên trách (tính bình quân)	Người	2,00	3,00	3,00
2	Mức thù lao bình quân	Tr.đồng/th	3,00	2,76	3,83
3	Quỹ thù lao	Tr.đồng	72,00	99,50	138,00
IV	Tiền thưởng, thu nhập				
1	Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng	378,00	388,80	324,00
2	Mức thu nhập bình quân của người quản lý chuyên trách (2)	Tr.đồng/th	38,47	51,28	38,17
3	Mức thu nhập bình quân của người quản lý không chuyên trách (3)	Tr.đồng/th	29,82	42,40	31,66

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trịnh Ngọc Đạo

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Chu Văn Đệ

Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước: **BỘ QUỐC PHÒNG**

Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty: Đ/c Chu Văn Đệ, Đ/c Hoàng Sỹ Tâm, Đ/c Hà Chí Khoa, Đ/c Lê Văn Nghĩa.

**BÁO CÁO XIN Ý KIẾN CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN NHÀ NƯỚC
MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, THỦ LAO, TIỀN
THƯỜNG TẠI CÔNG TY CP X20**

(Kèm theo Báo cáo số 266/BC-CTCP ngày 10/4/2025 của Công ty)

Stt	Nội dung	Đvt	Phương án của Công ty		Đề xuất của người đại diện phần vốn nhà nước		
			Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2025	Căn cứ đề xuất (1)
1	2	3	4	5	6	7	8
I	Lao động						
	Tổng số lao động, trong đó:	Người	1.968	2.100	1.968	2.100	
-	Người quản lý	Người	8	8	8	8	
-	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	Người	18	18	18	18	
-	Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh	Người	1.586	1.718	1.586	1.718	
-	Lao động thừa hành, phục vụ	Người	356	356	356	356	
II	Tiền lương của người lao động						
1	Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	254,08	246,50	254,08	246,50	
2	Số lao động để tính quỹ tiền lương	Người	1.960	2.092	1.960	2.092	
3	Tiền lương bình quân	Tr.đ/tháng	10.802,66	9.819,07	10.802,66	9.819,07	
4	Yếu tố khách quan khi xác định tiền lương						
-	Phần lợi nhuận tăng/giảm do yếu tố khách quan	Triệu đồng					
-	Phần năng suất lao động tăng/giảm do yếu tố khách quan	Triệu đồng					
III	Tiền lương của người quản lý chuyên trách						
1	Tiền lương của người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn nhà nước						
-	Số người	Người	5	5	5	5	
-	Mức lương cơ bản để tính tiền lương	Tr.đ/tháng	36,00	36,00	36,00	36,00	
-	Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương						

PHÂN TÍCH LƯƠNG VÀ THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đơn vị tính: đồng

TT	Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024											
			Hợp nhất	Công ty mẹ	Văn phòng	Chi nhánh Miền Trung	XN ĐMQĐ	Trưởng Mầm non	XN Thương mại	CT TNHH MTV X20 Nghệ An	CT TNHH MTV X20 Thái Nguyên	CT TNHH MTV X20 Nam Định	CT TNHH MTV X20 Thanh Hóa	
1	Tiền lương và thu nhập bình quân													
1	Tổng quân số đến ngày 31/12/2024	2.043	1.922	664	68	78	471	27	20	287	507	221	243	
	- Biên chế (quân nhân, CNVQP)	4	4	4	4	4	471	27	20	287	507	221	243	
	- Hợp đồng lao động	2.039	1.918	660	64	78	471	27	20	287	507	221	243	
	Trong đó:													
	- Quân số người quản lý	9	6	6	6	6								
	- Quân số kiểm soát viên													
2	Quân số bình quân	2.075	1.968	636	58	48	480	28	22	300	561	221	250	
	- Biên chế (quân nhân, CNVQP)	4	4	4	4	4								
	- Hợp đồng lao động	2.068	1.962	632	54	48	480	28	22	300	561	221	250	
	Trong đó:													
	- Quân số người quản lý	7	6	6	6	0								
	- Quân số kiểm soát viên													
3	Tổng quỹ tiền lương	254.693.558.967	280.414.587.396	106.021.892.667	17.301.633.691	6.375.718.058	75.504.564.135	3.537.980.838	3.301.995.945	36.995.438.241	64.342.486.357	37.598.939.931	35.455.830.200	
	- Ngân sách bảo đảm	231.885.734.030	257.188.942.813	95.997.513.829	14.131.962.625	5.963.637.058	69.562.986.913	3.378.229.238	2.960.697.995	33.924.297.941	60.142.933.057	34.424.699.033	32.699.498.953	
	- Người lao động	228.806.055.099	254.078.542.813	92.887.113.829	11.021.562.625	5.963.637.058	69.562.986.913	3.378.229.238	2.960.697.995	33.924.297.941	60.142.933.057	34.424.699.033	32.699.498.953	
	- Người quản lý	3.079.668.931	3.110.400.000	3.110.400.000	3.110.400.000									
	- Kiểm soát viên													
4	Các khoản thu nhập khác	22.807.834.937	23.225.644.583	10.024.378.838	3.169.671.066	412.081.000	5.941.577.222	159.751.600	341.297.950	3.071.140.300	4.199.553.300	3.174.240.898	2.756.331.247	
	- Ngân sách bảo đảm													
	- Người lao động	22.342.508.321	22.790.657.583	9.589.391.838	2.734.684.066	412.081.000	5.941.577.222	159.751.600	341.297.950	3.071.140.300	4.199.553.300	3.174.240.898	2.756.331.247	
	- Người quản lý	465.326.616	434.987.000	434.987.000	434.987.000									
	- Kiểm soát viên													
5	Thu nhập bình quân	10.231.122	11.873.924	13.891.757	24.858.669	11.068.955	13.108.431	10.529.705	12.507.560	10.276.511	9.557.707	14.177.579	11.818.610	
	- Thu nhập theo đối tượng													
	+ Người lao động	10.120.429	11.759.650	13.555.093	22.045.267	11.068.955	13.108.431	10.529.705	12.507.560	10.276.511	9.557.707	14.177.579	11.818.610	
	+ Người quản lý	45.448.661	49.241.486	49.241.486	49.241.486									
	+ Kiểm soát viên													
	- Thu nhập từ lương	9.314.924	10.890.453	12.578.291	20.304.544	10.353.537	12.076.907	10.054.254	11.214.765	9.423.416	8.933.888	12.980.656	10.899.833	
	+ Người lao động	9.220.102	10.791.647	12.286.635	17.662.761	10.353.537	12.076.907	10.054.254	11.214.765	9.423.416	8.933.888	12.980.656	10.899.833	
	+ Người quản lý	39.482.935	43.200.000	43.200.000	43.200.000									
	+ Kiểm soát viên													
	- Các khoản thu nhập khác	916.198	983.471	1.313.467	4.554.125	715.418	1.031.524	475.451	1.292.795	853.095	623.820	1.196.923	918.777	
	+ Người lao động	900.327	968.003	1.268.438	4.382.507	715.418	1.031.524	475.451	1.292.795	853.095	623.820	1.196.923	918.777	
	+ Người quản lý	5.965.726	6.041.486	6.041.486	6.041.486									
	+ Kiểm soát viên													

Ghi chú: Chi nhánh Miền Trung khai tương, đi vào hoạt động từ 22/6/2024.



Tiền lương, thù lao, tiền thưởng Người quản lý năm 2024
(Kèm theo Báo cáo số 266/BCTC-CTCP ngày 10/4/2025 của Công ty)

TT	Họ và tên	Vị trí, chức danh	Quý tiền lương, tiền lương tăng thêm, tiền thưởng (01 tháng)										Số đã nhận	Số còn lại phải trả	Số tháng đảm nhận vị trí
			Quý TL theo KH tháng (36 tr.đ)		Thù lao	Quỹ thưởng (1,5 tháng)	Cộng	BQ/tháng							
			T01-T12/2024	T8-T12/2024											
1	2	3	HS	5	7-(5+6)*20%	8	9	10=5+6+7+8+9	11=10/12	12	13=11-12	14			
Tổng cộng			56,5	1.512.000.000	58,0	1.080.000.000	99.500.000	388.800.000	3.598.700.000	35.281.373	2.708.405.746	890.294.254			
NQL chuyên trách là NDD vốn NN															
1	Chu Văn Đề	Chủ tịch; Phó TGD				763.448.276	366.778.151	261.003.973	2.461.672.878		1.864.027.618	597.645.260			
2	Hoàng Sỹ Tâm	Tổng GD	12			223.448.276	108.916.204	77.506.149	731.003.372	60.916.948	545.252.370	185.751.002			
3	Hà Chí Khoa	Phó Tổng GD	11			204.827.586	99.839.854	71.047.303	670.086.424	55.840.535	504.400.660	165.685.765			
4	Lê Văn Nghĩa (02/8)	Phó Tổng GD	9			167.586.207	81.687.153	58.129.612	548.252.529	45.687.711	418.231.709	130.020.820			
	NQL chuyên trách không là NDD vốn NN		8			167.586.207	76.334.940	54.320.910	512.330.553	42.694.213	396.142.880	116.187.673	có 7T là KTT		
5	Phạm Văn Đông	Phó Tổng GD				316.551.724	151.621.849	107.896.027	1.017.627.122		764.778.128	252.848.994			
6	Ngô Thị Hoa (02/8)	Tp TCKT, KTT	9			167.586.207	81.687.153	58.129.612	548.252.529	45.687.711	409.514.236	138.738.293			
	Người quản lý không chuyên trách		8			148.965.517	69.934.696	49.766.415	469.374.593	39.114.549	355.263.892	114.110.701	có 7T là TBKS		
7	Trương ban KS							99.500.000	119.400.000		79.600.000	39.800.000			
8	TV HĐQT 1 (Tiền thưởng tính theo LN tăng thêm)							27.500.000	33.000.000	2.750.000	22.000.000	11.000.000			
9	TV HĐQT 2 (Tiền thưởng tính theo LN tăng thêm)							36.000.000	43.200.000	3.600.000	28.800.000	14.400.000			
								36.000.000	43.200.000	3.600.000	28.800.000	14.400.000			

CÔNG TY CỔ PHẦN X20
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: ~~241~~ /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **09** tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông Công ty cổ phần X20.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần X20;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần X20 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và kinh doanh chứng khoán

- Có kinh nghiệm, uy tín về chất lượng kiểm toán và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần X20 về phạm vi và tiến độ kiểm toán

- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán

- Không xung đột các quyền và lợi ích hợp pháp khi thực hiện kiểm toán cho Công ty cổ phần X20

- Đã có kinh nghiệm kiểm toán cho các doanh nghiệp cùng ngành nghề với Công ty cổ phần X20

2. Đề xuất của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần X20 đề xuất đơn vị kiểm toán sau đây là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Tên đơn vị kiểm toán độc lập lựa chọn: Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).

- Mã số thuế: 0101202228

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thương thảo, đàm phán và ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT. H03.

CHỦ TỊCH

Trung tá Chu Văn Độ

CÔNG TY CỔ PHẦN X20
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 216/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
V/v sửa đổi, bổ sung, ban hành Điều lệ Công ty cổ phần X20

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần X20

Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần X20 được xây dựng trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Để bảo đảm tính pháp lý, thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời cập nhật các nội dung phát sinh trong thực tiễn hoạt động quản trị, điều hành của Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát toàn diện Điều lệ hiện hành và xây dựng dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Một số nội dung sửa đổi, bổ sung tập trung vào các nhóm vấn đề sau:

1. Điều chỉnh lại một số khái niệm về "Người quản lý", "Người điều hành" để phù hợp với quy định pháp luật chuyên ngành hiện hành;
2. Bổ sung, làm rõ quy định về người đại diện theo pháp luật và phạm vi ủy quyền, mở rộng đối tượng được ủy quyền cho phù hợp với thực tiễn;
3. Cập nhật danh sách chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty tại thời điểm sửa đổi Điều lệ;
4. Bổ sung thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong việc tái cơ cấu công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, đồng thời hoàn thiện các nội dung về cơ cấu tổ chức, quy chế nội bộ.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần X20 xem xét biểu quyết thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên để làm căn cứ chỉnh lý, hoàn thiện Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết nghị. *(Chữ ký)*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT. P03.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Chu Văn Đệ

Đề xuất nội dung sửa đổi Điều lệ năm 2021 của Công ty cổ phần X20
(Kèm Tờ trình số 236/TT-HDQT ngày 09/4/2025 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung, ban hành Điều lệ Công ty cổ phần X20)



Ghi chú:

~~Nội dung gạch ngang là bãi bỏ~~

~~Các nội dung in nghiêng, gạch chân là đề xuất sửa đổi, bổ sung~~

Điều, khoản	Nội dung theo Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
Điểm e, khoản 1, Điều 1	e) "Người Quản lý" và/hoặc "người quản lý khác" bao gồm: Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HDQT), thành viên HDQT, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng.	e) "Người Quản lý" và/hoặc "người quản lý khác" bao gồm: Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HDQT), thành viên HDQT, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc.	Đề phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán. Căn cứ theo Khoản 3, Điều 19 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016.
Điểm g, khoản 1, Điều 1	g) "Người điều hành" và/hoặc "người điều hành khác" bao gồm: Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng.	g) "Người điều hành" và/hoặc "người điều hành khác" bao gồm: Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc.	Đề phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán. Căn cứ theo Khoản 3, Điều 19 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016.
Tiêu đề Điều 2	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của GATEXCO 20	<u>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của GATEXCO 20</u>	Người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 3 của Điều lệ
Khoản 4, Điều 2	4. GATEXCO 20 có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của GATEXCO 20 theo quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	4. <u>Chi nhánh, văn phòng đại diện</u> a) GATEXCO 20 có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của GATEXCO 20 theo quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	Căn cứ khoản 2 Điều 24 Luật Doanh nghiệp 2020. Công ty mới thành lập Chi nhánh miền Trung và thay đổi địa điểm,

Điều, khoản	Nội dung theo Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>b) <u>Tại thời điểm thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ này, chi nhánh, văn phòng đại diện của GATEXCO 20 gồm có:</u></p> <p><u>(i) CHI NHÁNH MIỀN TRUNG-CÔNG TY CỔ PHẦN X20</u></p> <p><u>Địa chỉ: Số 78 Tuệ Tĩnh, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam</u></p> <p><u>(ii) CHI NHÁNH PHÍA NAM-CÔNG TY CỔ PHẦN X20 (TP HÀ NỘI)</u></p> <p><u>Địa chỉ: Số 202 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</u></p> <p><u>(iii) CHI NHÁNH MIỀN BẮC-CÔNG TY CỔ PHẦN X20</u></p> <p><u>Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</u></p>	tái hoạt động của Chi nhánh phía Nam.
Điều b, khoản 3, Điều 3	b) Ngoài quy định tại điểm a khoản này, khi thấy cần thiết, Người đại diện theo pháp luật của GATEXCO 20 có thể ủy quyền bằng văn bản cho người quản lý và/hoặc người điều hành của GATEXCO 20 đang cư trú tại Việt Nam thực hiện một, một số quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của GATEXCO 20;	b) Ngoài quy định tại điểm a khoản này, khi thấy cần thiết, Người đại diện theo pháp luật của GATEXCO 20 có thể ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân đang cư trú tại Việt Nam và/hoặc pháp nhân đang hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam để thực hiện một, một số quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của GATEXCO 20;	Mở rộng người được ủy quyền cho phù hợp với quy định của pháp luật.
Điều 1, khoản 2, Điều 25	1) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của GATEXCO 20; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	1) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của GATEXCO 20; quyết định thành lập, giải thể, tái cơ cấu công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	Bổ sung để làm rõ thêm.

TỜ TRÌNH

V/v bổ sung ngành nghề kinh doanh trong

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần X20

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần X20.

Công ty cổ phần báo cáo tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần X20, số 0100109339; đăng ký lần đầu ngày 31/12/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16 tháng 8 năm 2024.

Tại mục 44 – Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục): mã ngành 1392

Tại mục 45 – Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu: mã ngành 1399

Theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 (có hiệu lực từ tháng 02/2007), hệ thống ngành cấp 3 (được mã hóa bằng ba số), mã ngành dệt, may bao gồm: 131, 132, 141, 142, 143. Tại thời điểm Công ty đăng ký ngành nghề kinh doanh cho ngành Dệt có nhóm ngành 131 (Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt).

Theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 6/7/2018 (có hiệu lực 20/8/2018 thay thế Quyết định 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007), để cụ thể hơn theo hệ thống mã ngành tại thời điểm Phụ lục I ban hành kèm quyết định trên Công ty cổ phần X20 xin đề nghị bổ sung vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty, cụ thể như sau:

Phạm vi: Bổ sung ngành nghề kinh doanh vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần X20, số 0100109339; đăng ký lần đầu ngày 31/12/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16 tháng 8 năm 2024.

Ngành nghề kinh doanh đăng ký bổ sung:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Mã ngành 131- Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	
	- Sản xuất sợi	1311
	- Sản xuất vải dệt thoi	1312
	- Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
2	Mã ngành 139 – Sản xuất hàng dệt khác	
	- Sản xuất vải Dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391

	- Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
3	Mã ngành 143 – Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc - Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
4	Mã ngành 181 – in ấn và dịch vụ liên quan đến in - Dịch vụ liên quan đến in	1812

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết nghị.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng Quản trị;
- Tổng giám đốc; Ban KS;
- Lưu: VT, KH-KD, L17.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trưng tá Chu Văn Đệ

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~277~~ /TTr-HĐQT

Thanh Xuân, ngày 09 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần X20
Nhiệm kỳ 2024 - 2029

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần X20

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần X20 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Đơn xin thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 của ông Hà Chí Khoa

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần X20 xem xét các nội dung liên quan đến việc miễn nhiệm thành viên HĐQT như sau:

1. Chấp thuận đề ông Hà Chí Khoa được thôi đảm nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần X20 nhiệm kỳ 2024-2029 theo nguyện vọng cá nhân của ông Hà Chí Khoa đã nêu trong Đơn xin từ nhiệm (có đơn xin từ nhiệm của ông Hà Chí Khoa kèm theo).

Thời gian chính thức miễn nhiệm có hiệu lực từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết.

2. Về bầu bổ sung thành viên HĐQT: Do quyết định của cơ quan có thẩm quyền và đơn của ông Hà Chí Khoa gửi sát ngày hoàn tất công tác chuẩn bị tài liệu trình ĐHĐCĐ nên không đủ thời gian để thực hiện trình tự, thủ tục đề cử bầu bổ sung thành viên HĐQT ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần này. Hội đồng quản trị sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét bầu bổ sung thành viên HĐQT vào thời điểm thích hợp.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết nghị.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN X20
THANH XUÂN
Chu Văn Đệ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần X20

Tên tôi là: Hà Chí Khoa

Cấp bậc: Đại tá

Chức vụ chính quyền: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần X20.

Tôi xin trình bày một việc như sau:

Tháng 8/2024, tôi được Đại hội đồng cổ đông bầu vào Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2024- 2029.

Thực hiện Quyết định số 16/QĐX-BQP ngày 03/02/2025 về việc cán bộ nghỉ hưu, tôi được Bộ Quốc phòng cho nghỉ chuẩn bị hưu từ ngày 01/3/2025.

Để đảm bảo cho hoạt động của Công ty, của HĐQT Công ty cổ phần X20 được triển khai thông suốt, đồng bộ, toàn diện và hiệu quả, tôi có nguyện vọng:

- Xin thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2024- 2029.
- Thời gian thực hiện từ ngày 01/4/2024.

Vậy tôi làm đơn này kính đề nghị Hội đồng quản trị Công ty cổ phần X20 xem xét, tạo điều kiện và giải quyết giúp tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2024

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Hà Chí Khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ

(DỰ THẢO)



Thanh Xuân, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần X20;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần X20, ngày ??/??/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 275/BC-HĐQT ngày 09/04/2025 của Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2024 (nội dung chi tiết có tài liệu đính kèm).

Điều 2. Thông qua Báo cáo số 273/BC-CTCP ngày 09/04/2025 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025, với các chỉ tiêu, nội dung chính như sau:

1. Thực hiện năm 2024:

1.1. Tổng doanh thu: 1.304,38 tỷ đồng;

1.2. Lợi nhuận: 57,56 tỷ đồng;

1.3. Nộp ngân sách: 62,81 tỷ đồng;

1.4. Thu nhập BQ: 11.873.92 đồng/người/tháng.

1.5. Cổ tức: 10%.

2. Kế hoạch năm 2025:

2.1. Tổng doanh thu: 1.050 tỷ đồng;

2.2. Lợi nhuận: 35,0 tỷ đồng;

2.3. Nộp ngân sách: 54,5 tỷ đồng;

2.4. Thu nhập BQ: 11.300.000 đồng/người/tháng;

2.5. Cổ tức (dự kiến): 10%.

2.6. Các định hướng, nhiệm vụ trọng tâm khác quyết nghị thực hiện theo Báo cáo số 273/BC-CTCP ngày 09/04/2025 của Hội đồng quản trị (nội dung chi tiết có tài liệu đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán theo Báo cáo số 270/BC-HĐQT ngày 09/04/2025 của Hội đồng quản trị (nội dung chi tiết có tài liệu đính kèm).

Điều 4. Thông qua Báo cáo số 269/CTCP-BKS ngày 09/04/2025 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần X20 về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (nội dung chi tiết có tài liệu đính kèm).

Điều 5. Thông qua Báo cáo số 268/CTCP-BKS ngày 09/04/2025 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần X20 về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát (nội dung chi tiết có tài liệu đính kèm).

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 272/TTr-HĐQT ngày 09/04/2025 của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối: 40.272.448.164 đồng
2. Trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận:
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10.551.913.715 đồng
 - Quỹ đầu tư phát triển: 12.081.734.449 đồng
 - Quỹ khen thưởng BQL điều hành CT: 388.800.000 đồng
 - Cổ tức 10%: 17.250.000.000 đồng

Điều 7. Thông qua Báo cáo số 266/BC-CTCP ngày 10/04/2025 của HĐQT về Kế hoạch sử dụng lao động, phương án xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty (nội dung chi tiết có tài liệu đính kèm).

Điều 8. Quyết nghị lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Điều 9. Quyết nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần X20 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ngày 18/06/2021; nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết như Tờ trình số 276/TTr-HĐQT ngày 09/04/2025 của HĐQT.

Điều 10. Quyết nghị bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần X20 để đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo Tờ trình số 278/TTr-HĐQT ngày 09/04/2025 của Hội đồng quản trị, cụ thể bổ sung ngành nghề kinh doanh sau đây:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Mã ngành 131- Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	
	- Sản xuất sợi	1311
	- Sản xuất vải dệt thoi	1312

	- Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
2	Mã ngành 139 – Sản xuất hàng dệt khác	
	- Sản xuất vải Dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
	- Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
3	Mã ngành 143 – Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	
	- Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430

Điều 11. Quyết nghị về việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT theo Tờ trình số 277/TTr-HĐQT ngày 09/04/2025 của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

1. Chấp thuận đơn xin từ nhiệm của ông Hà Chí Khoa, miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần X20 nhiệm kỳ 2024-2029 đối với ông Hà Chí Khoa theo nguyện vọng của cá nhân; thời gian có hiệu lực miễn nhiệm chính thức kể từ ngày ??/??/2025.

2. Giao Hội đồng quản trị thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, bầu bổ sung thành viên HĐQT vào thời điểm thích hợp tại phiên họp khác.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần X20 thông qua toàn văn tại cuộc họp ngày ??/??/2025.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này, trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, lợi ích của các cổ đông, phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- UBCK NN (để b/c);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (để b/c);
- Cơ quan đại diện vốn NN (để b/c)
- HĐQT; BKS, Ban TGD (để t/h);
- Người phụ trách CBTT (để CBTT);
- Website GATEXCO 20 (thay cho thông báo);
- Lưu: VT, HĐQT. H17.

**CHỦ TỊCH HĐQT
Chu Văn Đệ**

